



SÂM NGÀY NAY

CÁI GHÈ NGHỊ TRƯỞNG

Lục và Bồng tranh nhau nghị trưởng
Hạ cẳng tay rồi thượng cẳng chân.

Ghè nhau một trận nén thân,
Đến khi bãie chiến, định thần, ngẩng lên,
Trơ bốn mắt ngạc nhiên thô lõi,
Úa ! kia ai chiếm chỗ mắt rồi.

LUÂN LÝ

Ở đời tranh đấu tay đôi,
Thường khi mồi lợi về người thứ ba.

Kè có hàng trăm nghìn thứ thuốc bồ thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lưỡng-nghi Bồ-thận của Lê huy-Phách hay hơn cả

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tắm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đặc nhất là vị « hải cẩu thận », nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng !

Những người thưa hư : đau lưng, váng đầu, rung lắc, mờ mắt, ò tai, tiêu tiện trong dục bất thường, tinh khí ít và loãng... Những người mộng tình, đêm ngủ tưởng giao hợp với đàn bà tình khát cung ra. Những người hoạt tình : khi giao hợp tình khát ra máu quá. Những người dì tình : tưởng đến tình dục thì tình khát đã liết ra. Những người nhút nhát (tình nóng). Những người lãnh tình (tình lạnh). Những người liệt dương, gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi khỏi bệnh phong tình, vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận mà sinh đau lưng như bể, chảy nước mắt, mắt mờ, ò tai, uất qui đầu, tiêu tiện có ít vàn...

Có các bệnh kè trên hoặc kè dưới những bệnh thuộc về thận khi dùng thuốc Lưỡng-nghi bồ-thận số 20 của Lê huy-Phách đều khỏi cả. Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thuốc « bồ thận » hay nhất. Giá 1p.00 một hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Nhưng ai đã thất vọng bởi những nhồi quảng cáo « khỏi trong giây phút đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thuốc Tàu, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây... mà bệnh vẫn thành kinh niên — Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngài sẽ được hoãn toàn như ý — bệnh khỏi hẳn mỗi cách chắc chắn ! Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, khắp Trung, Nam, Bắc đều có tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lâu, Giang-nai không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi. »

LÂU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sót. Có người buỗi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mủ ra đôi chút... Những người phải đi phái lại 3, 4 lần.. dùng « Lâu mủ » số 10 (giá 0p.50) và Tuyệt Trùng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lâu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hàng vạn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự uug hiền của bệnh Lâu kinh niên.

LÂU MỚI MẮC — Tức buốt, dài rất ra mủ... dùng « Tuyệt năm 1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lâu số 70 của Lê huy-Phách chữa bệnh Lâu mới mắc hay nhái. Thuốc này đã làm lớp đắp hết thảy các thứ thuốc Lâu-Tây, Ta, Tàu hiện có ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

BÊN GIANG MAI — Lở loét quai sữa, mọc mào gà hôi kinh, phì phèo khép người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới bậc nào... Dùng thuốc « giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 một hộp.

TUYỆT TRÙNG LÂU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo bài hoc, chuyên lọc máu sát trùng. Những bệnh phong tình (lâu, giang mai, hạ cam) chưa tuốt noc sinh nhiều biến chứng : tiêu tiện trong dục, có vấn, uất qui lâm, giải thịt, khắp thân thê đau mỏi... dùng tuyệt trùng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này ! Mắc bệnh phong tình mà chưa dùng thuốc Tuyệt trùng số 12 của Lê huy-Phách nhất định bệnh chưa khỏi tuyệt đối.

Nhà thuốc Lê Huy-Phách

N° 19 — Bd Gia-long (Hàng Giò) — HANOI
và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại lý



Nên dùng các thứ trang sứe
INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA

Lau sạch da, đẹp da Kem hợp da thường, da khô một chai 1p.05

MOUSSE INNOXA

một lọ 0p.95

CRÈME NACRÉE

Kem hợp da bóng nhẵn Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.05

CRÈME ORGANIQUE

một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phấn INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dùi mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bào chế lát và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI



Hãy xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hàng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55 HAIPHONG



MỘT THÚ SEN LẠ



Cáu sám của cụ trang Trinh « Bao giờ « SEN » mọc bờ Đông... » ngày nay mới thấy ứng. (Sen đây là Paracels)

■ ■ ■

PHIÊM DU TRONG ĐẠO KHÔNG

PHẬN DÀN BÀ TRONG ĐẠO KHÔNG

T ứ năm xưa đến nay, trong nền văn-minh nào cũng vậy, dàn bà không bao giờ được đứng ngang hàng với đàn ông. Vì thân thể yếu đuối hơn, vì lâm bồn nhu mi hơm, phụ-nữ đều bị người ta coi khinh. Tôn giáo nào cũng đều có tiếng vang của sự khinh rẻ ấy. Theo đạo Gia - tô, đức chúa Trời đã lấy một xương sườn của đàn ông mà nặn thành người đàn bà; rồi về sau, đàn ông bị đuổi khỏi nơi cực lạc cũng chỉ vì đàn bà. Bắt đầu từ đó, đàn ông đã có thể tự phụ là hơn đàn bà rồi. Ông thánh Saint Paul có câu: đàn ông làm chủ đàn bà cũng như đức chúa Trời làm chủ muôn loài. Ông thánh Pierre lại thêm câu: đàn bà phải nghe lời chồng. Đạo Phật, đạo Hồi - Hồi cũng dạy những tư tưởng cao quý như vậy đối với phụ - nữ.

Lẽ tự nhiên là đạo Không cũng không thoát ra ngoài được cái khuôn sáo chung ấy. Ngày từ lúc sơ sinh, phụ - nữ phuơng Đông đã bắt đầu hưởng cái số phận bạc bẽo của mình rồi. Theo Kinh thi, để ra con gái thì đặt xuống đất, mặc áo thô, chỉ có để con trai mới đặt lên giường, mặc áo đẹp cho đứa trẻ mà thôi. Vì đâu có sự phân biệt ấy? Cứ lấy tinh thần của đạo Không mà suy xét là đủ hiểu. Đạo đặt cẩn bản trên chữ hiếu và lấy sự thờ phụng ông bà cha mẹ làm hệ trọng. Trong một xã - hội tổ chức theo chế - độ đại gia đình, dẫu ở bên cõi Hi - lạp hay ở Đông - Phương cũng vậy, người ta tin rằng chỉ có đàn ông là có thể nối dõi tông đường, đảm đang được sự thờ phụng tổ tiên. Đàn bà chỉ là một thứ đồ phụ họa theo, tự mình không có nghĩa lý gì, tự mình không khám nổi một trọng trách gì. Và vì thế bị coi khinh. Cái gì tối tăm, lu mờ, thì là đàn bà, cái

gi sáng tỏ thì là đàn ông. Trong đạo Không, đàn bà là âm, đàn ông là dương; đàn bà ví như mặt trăng, đàn ông như mặt trời. Mặt trăng và mặt trời ấy, đứng về phương diện cá nhân, thì cả hai đều không có giá trị gì, vì cái quan niệm về con người, ở những thời đại ấy chưa ai hiểu là gì hết. Nhưng đứng về mặt xã hội, thì người đàn ông là một phần tử bệ trọng đáng quý, còn đàn bà là một phần tử không quan hệ, có thể coi khinh được.

Người đàn bà, thật vậy, sinh ra chỉ có một số phận: lấy chồng để đẻ con. Họ không cần học và cũng không được học, đạo tu thân là để dành riêng cho đàn ông. Họ chỉ cần biết phục tòng. Giáo dục của thánh hiền về mặt phụ nữ chỉ có thể. Theo Kinh Lễ, người con gái đi không được quay đầu lại, nói không được hổ rồng, ngồi chân phải đê im; đứng, quần áo không được động; vui, không được cười to, đau khổ tức tối cũng không được nói lớn. Phải lặng lẽ như cái bóng, bỏ hẳn ý chí của mình, để theo ý người khác, ý cha mẹ lúc còn ở nhà, ý chồng và cha mẹ chồng lúc đã xuất giá. Lúc nào cũng nhu mì, hiền lành, lặng lẽ, dễ sao khiển, như một cái máy; chẳng thể mà theo Kinh Lễ, người con gái đã hiền và dễ bảo như một con chuột con, người ta còn phải lo rằng hãy còn là mạnh quá. Đó là cái tư tưởng làm nền tảng cho công, dung, ngôn, hạnh, bốn cái đức của đàn bà Đông Phương vậy.

Cái máy để sao khiển ấy lại còn là cái máy để. Đó là sự ích lợi độc nhất của nó trong xã hội. Lấy chồng không phải là vì tình yêu. Trong cái việc mà người con gái coi là hệ

trọng nhất trong đời, người con gái không có quyền định đoạt gì cả. Vì tình yêu, như các tình cảm khác, thuộc về quyền sống của cá nhân, mà đạo thánh hiền không thèm biết đến. Người con gái di lấy chồng, chẳng khác gì cái máy để cha mẹ đem bán cho nhà chồng, đem bán lúc nào cũng được, có khi từ lúc còn bú mẹ. Về sau, nếu cái máy tốt, biết chiều chồng lấy con, sinh năm đẻ bảy, thì cái máy ấy có phúc; được người ta trọng. Nhưng bằng vì một lẽ gì không để được con trai để nối việc tế tự, thì là một cái máy liệt, phải thải bỏ đi. Câu « bắt hiếu hưu tam, vô hậu vại » của thầy Mạnh, đã đem lại bao nhiêu nỗi sầu tủi cho đàn bà, và đã để ra cái chế độ da thê, một chế độ đã coi rẻ lòng yêu của người đời và hạ xuống đất giá trị của người đàn bà. Trong chế độ ấy, người đàn ông góa vợ lấy kế là lẽ thường, vì tôn giáo cho họ cái sự hả hê ấy để có thêm con trai; nhưng đàn bà góa thế bước đi bước nữa để làm gì, nhất là khi đã có con rồi? Cái máy để ấy đã làm dù bồn phận của nó thì, để nó yên một chỗ là xong. Vì thế nên những người đàn bà góa đi lấy chồng bị họ hàng khinh bỉ, chê bai, người nào ở vậy được người ta trọng vọng.

Cái máy để đáng khinh kia, bần tính của nó cũng ít phao thiện nữa. Người đàn bà, theo đạo Không, không được bằng đàn ông về mặt tinh thần, về mặt đạo đức. Ngày cụ Không đã chê trách họ một cách ác nghiệt. Cụ bảo đàn bà cũng như tiêu nhán, gần thi sinh nhón, xa thi oán (duy nữ tử dữ tiêu nhán vì nan dường dã, cận chi tắc bất tồn, viễn chi tắc oán).

(Xem tiếp trang sau)

HOÀNG ĐẠO

Từ số sau, sẽ bắt đầu đăng:

Một loạt bài của Hoàng Đạo về vấn đề Cần Lao

(Chế độ nô lệ, di làm xâu, tuân lề 40 giờ, quyền lợi và sự tồi tệ của dân lao động, v.v...)

Một vấn đề quan trọng và cần thiết trong nước ta bây giờ.

Đã có bán

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGựa

của HOÀNG ĐẠO

0\$35

NGUYỄN HỒNG **BÌ VÔ** 0.55KHÁI HƯNG **GIA ĐÌNH** 0.60THẠCH LAM **GIÓ ĐẦU MÙA** 0.35NG. KHẮC MÃN **NỐI LÒNG** 0.40Sắp có bánTRỌNG LANG **Hanoi lầm than** 0.55Phận đàn bà trong
đạo Khổng

(Tiếp theo trang trên)

CÂU Ô

Tim việc làm

— Muốn tim chỗ dạy nữ công.
Hồi Melle Nghiêm
ở tòa báo Thế Giới 7 bis
Hôpital Chinois Hanoi— Đã học qua bốn năm ở ban
thành chung, muốn tim chỗ dạy
hoặc bán hàng. Lương cốt đủ
sống.Hồi M. Bình
49 Rue des Eventails Hanoi— Đã học qua bốn năm ở ban
thành chung, muốn tim chỗ làm
thư ký, dạy học hoặc bán hàng.
Lương cốt đủ sống.Hồi M. Bình
49 Rue des Eventails Hanoi

Cần người làm

— Cần ngay một người ít nhất là 21
tuổi có bằng thành chung hay B. E.
và hạnh kiểm tốt để giữ chân giám
đốc một trường tư, lương giả hậu.

Xin viết thư hỏi :

M. Kiều Văn Đậu
N° 67, Rue Đồng Tác Sơn-tây— Cần ngay 2 bạn trẻ khỏe mạnh,
nhanh nhẹn, lịch sự, hạnh kiểm
tốt, học lực thành chung, thao việc
giáo thiệp.Hồi M. Nam-Mỹ — 149, Houte de
Hué Hanoi.

A-châu bước vào kỷ-niên mới

TRUNG-QUỐC DUY-TÂN

Một thời kỳ rối loạn nhất trong cơn số
Trung-boa. Do mây ông Tôn-vân, Hoàng-
Hung, Lương-khai-Siêu. đổi đầu với
Tây-Thái-Hậu nhà Mãn, gây ra không biết
bao nhiêu cuộc đòn mào rùng rợn ghê gớm.Muốn biết rõ cái chân trọng công cuộc
cách mệnh Trung-hoa, không gì đây đã
hơn là đọc bộ TRUNG-QUỐC DUY-TÂN
tức là tập Trung-Nhật chiến tranh thứ
3 này.Giá báo : 1 năm 3p.00
6 tháng 1p.50 — Mỗi số 0p.03Nhật-Nga chiến-ký (tron bộ) giá 1p.80
Trung-Dông Đại-chiến (tron bộ) 1p.00NAM - KÝ - THƯ - QUÁN
17, Bd Francis Garnier, Hanoi — Tel. 882**Câm chung
hàng tuần...**

THẾ là một « ngày » đã qua, một ngày kinh khủng hay đúng hơn một ngày « ba bì » : ngày 12.

Ngày ấy, theo lời dự đoán của cô phóng viên báo *Œuvre*, đáng lẽ phải là một ngày chiến tranh.

Nó đã là một ngày hòa bình, hơn thế, nó chỉ đi theo một ngày hòa bình, ngày 11, ngày ký hòa ước « đình xung đột » của Nhật và Nga (không có chiến tranh chính thức, nên không ký được hòa ước đình chiến).

Còn ngày 20 tháng này ?

Không biết lợi dụng cái tình cách « ba bì » của nó thì cũng xoàng ! Hitler muôn tỏ rằng mình không xoàng. Chàng nghĩ : « Họ yên tri rằng ngọt tuân lẽ nra sẽ có thể xảy ra chiến tranh. Vậy còn gì hơn là làm cho họ tưởng rằng lời đoán của bậc tiên tri Ai-cập kia đúng thực và sẽ đề ta nuốt trôi nước Tiệp ». Chàng bèn huy động hai triệu binh ở bờ cõi nước Tiệp và cho 50 vạn lính thợ ra đắp chiến lũy ở bên bờ sông Rhin. Và chàng sung sướng được nghe thế giới lao xao :

— « Ngày 20 ! châ: chấn ngày 20 rồi ! »

Thế rồi sao nra ?

Thế rồi có lẽ ngày 20 sẽ là ngày 20, sẽ là ngày hòa bình thứ hai trong tháng này : Nước Tiệp sẽ không bị sút mè một mảnh đất nào, và ông Hitler sẽ hô lớn trong một bài diễn văn không lồ : « Nước Đức rất yêu mến hòa bình ! »

Trong khi ấy thì quân quốc gia Tây-ban-nha cứ việc ném bom giết dân chính phủ Tây-ban-nha, quân Nhật-bản da vàng cứ việc ném bom giết dân Trung Hoa da vàng. Nếu không có hòa bình thì làm những công việc giết người ấy sao được dễ dàng như thế ? Vì nếu có thế giới chiến tranh

thì Nhật sẽ phải chia đôi binh lực ra để một nửa chống Nga, và sẽ không đủ máy bay để làm cái công việc ném bom.

Franco cũng vậy, nếu chiến tranh lối Pháp vào phía binh dân thi chàng sẽ chẳng được tự do mà giết bọn đồng bào như ngày nay.

Hòa bình muôn năm !

Câu hô này ở nước ta thì là thừa. Vì nước ta lúc nào cũng hòa bình. Và, oái oăm chưa, biết bao nhiêu cuộc vui hòa bình ngay trong tháng tám này, kè cả cuộc vui của ông bố bòi Cung-đình-Vận với nhà « vó địch 1 » thuyền chài của ông.

Chỉ có các ông nghi viên của mình là chẳng hòa bình tí nào. Hiện giờ họ dương sống trong làn không-khi chiến tranh ám-l...

Một ngày : 20 tháng sau.

Nghĩa là cách ngày 20 tháng này vừa một tháng. Nhưng 20 tháng này thế giới chiến tranh vì tất đã xảy ra, chứ 20 tháng sau thì chắc chắn chiến tranh sẽ xảy ra, xảy ra ở Khci Tri Tiên Đức.

Xin nói ngay, không phải cuộc sát phạt về tổ tôm diếm, mà cuộc sát phạt về cái ghế nghị trường.

Nghe dồn hai bên địch đã sẵn sàng huy động tới hai vạn... bắc. Một tướng già và một tướng trẻ.

Lại nghe dồn rằng hình như tướng già muốn lui, lấy cớ rằng cái ghế ấy một đực khoét trong tám năm dòng, nay op ep khập khiết quá rồi, ngồi không được vũng nra.

Còn tướng trẻ thì hăng hái lắm, hăng hái như một ông tướng Quảng-lac. Hôm nay gặp tôi, ông ta hoa tay múa chân nói : « Nếu tôi thắng, mà tôi sẽ thắng, việc thứ nhất của tôi ở viện là xây một cái lầu nghị viện nguy nga ! »

Tôi toan hỏi lại :

— « Xây một cái phòng ngủ nguy nga ? »

Còn ông tướng thứ ba theo lời sấm của Ngày Nay ?

Tất phải có một tướng thứ ba. Vì dân ta, và cố nhiên các ông đại biểu của dân ta chỉ yêu hòa bình. Không thể báu những ông tướng hiếu chiến kia được.

Nào ai là người thứ ba ra tranh cái ghế nghị trường với hai bàn tay trắng, với hai tay không khí giới ?

Đồng vien sẽ báu cho.

Có lẽ ! Biết đâu ?

Khái-Hưng

MÈ TIN

RÂM tháng bảy đã qua.

Bao nhiêu tiếc bạc đã hóa ra khỏi đê bay về cõi âm tưởng tượng của những người mê tin, trong khi ở cõi đời, còn bao nhiêu người đương sống thiếu thốn đầy đọa.

Những người mê tin cũng biết vậy, nhưng họ sợ cho họ đỡ, sợ những linh hồn người chết trở về tác quái, đêm đêm đưa vồng trên



ngọn đà hay lấp lòe sáng ngoài bãi tha ma. Họ không hiểu những sự bí mật ghê gớm ấy, họ sợ bãi mà vì thế họ mới thành ra tin đồn của quý thần, nghĩa là những sức mạnh huyền bí do sự dốt nát đào tạo ra.

Ai cũng biết đó là một trò ngại lớn cho sự tiến hóa, nhưng, đến bảy giờ là đời khoa học, mà ta vẫn chưa trừ nổi được bọn quý thần làm hại người kia.

Đó là vì khoa học bên ta vẫn chưa được phổ thông. Nếu người ta ai cũng biết quả đất là một khối tròn, trong chỉ có lửa chứ không có vac dầu, quỷ sứ gì cả, nếu ai cũng biết trên mặt trăng lạnh lẽo không có sinh vật gì cả chứ không phải là nơi nghỉ mát của chị Hằng Nga, nếu ai cũng biết mà chơi lù lù trên bãi tha ma chỉ là chất lân đương chay chứ không phải là một oan hồn đi chơi mất..., nếu ai cũng biết rõ nguyên nhân khoa học của những sự bí mật chung quanh minob, thì người ta tự nhiên không mê tín nữa.

Có người bàn nên cầm đốt và gá mả để trừ cái nạn mê tin. Nhưng đó chỉ là một phương pháp vô công hiệu. Muốn nhỏ cỏ, thì phải nhổ rễ. Muốn trừ mê tin, thì phải



Tại sao lại có mây?
Tại rằng nhà con thời cơm
khỏi nhiều quá rồi lên trời thành
mây à!

Từ số sau, trong NGAY NAY sẽ có nhiều cuộc vui giải trí, và các cuộc thi rất hay cho các bạn đọc.

NGU'O'I va VIEC

cho người ta biết nguyên nhân của mọi sự, phải cho người ta một quan niệm về vũ trụ theo khoa học.

Nghĩa là phải phổ thông khoa học. Giáo dục, học vấn cần phải lấy khoa học làm căn bản. Điều đó thường người ta quên, chỉ chăm chú về mặt luân lý và văn chương.

Sự lãng quên ấy chúng tôi mong nhà đương cuộc không có nữa.

SỐ ĐỘC ĐẮC

CÁC BÀO đăng tin rằng ở một tỉnh kia ở Úc châu (Australia), người ta mới đặt ra một cuộc xô sô kỳ khôi.

Số độc đắc là một người con gái xinh đẹp. Ai trúng số ấy sẽ được cái hồn hackett lấy cô ta làm vợ.

Nhưng sợ người trúng số lại là một người có vợ rồi, cho nên chỉ những người chưa vợ là được dự



cuộc xô sô. Không những thế, mua vé lại không được mua chung nữa. Như vậy cũng phải, vì mười người mua một số, nếu trúng, thì nguy hiểm cho cô con gái kia lắm. Chẳng nhẽ lại chia cô ta ra làm mười phần, mỗi người chiếm lấy một.

Dẫu sao, vé số độc đắc biết đánh phẩn kia chắc là đương hồi hộp, và nếu là người Annam, thì không khỏi ngâm cầu :

Thần em như tẩm lúa đảo.
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Nếu vào tay một ông già thì không biết cô ta nghĩ thế nào? Cô ta sẽ yên phận chờ nước mưa chảy qua sân bay lại dở chứng khảng khăng từ chối?

Đó là một vấn đề quan trọng, can hệ đến sự tự do của cô ta, mà nếu cô không ưng lấy một ông già, dù ông già đã trúng số, thì cũng không có luật pháp nào ép uống được.

Vì lẽ ấy, có lẽ cái tin kia chỉ là một cái nỗi súp de nô nữa mà thôi.

THÁCH

Gtỉnh Hải-dương, có hội bơi. Lẽ tự nhiên là do ông Bố bơi Cung đình Vận tổ chức.

Và sung sướng khi thấy đê đê của ông ta đều thắng một cách vẻ vang.

Sau đoạt giải nhất, trên cả Phúc,

một nhà bơi giỏi ở Hà-nội về dự. Tuy Phúc bảo là vì bị đập một cái vào bụng lúc bắt đầu bơi, nhưng cái đó không hề gì.

Có điều là trước ngày hội, Sáu có đăng báo thách Trước, người da



giết một giải quán quân về môn bơi, về thi với mình. Trước không về, khiến cho dân tình Đông náo náo bàn tán rằng nếu Trước về chắc cũng đến bị thua thối.

Nhưng muốn tỏ tài hơn Trước thì cứ gì phải Trước về, cứ đoạt được kỷ lục của Trước là được rồi. Phèn một nỗi đoạt không được. Cho nên ông Bố Bơi càng hậm hực, cố tập để đoạt được mới nghe. Vì như vậy, mới xứng đáng với cái tên của ông : Bố Bơi.

CHÁY BẠC

ONG Tôn thất Kiều, tri huyện Phú Vang ở Quảng Nam, đem ba vạn bảy bạc thuế đã thu được lên tịnh nộp, không may cho công quỹ nửa đường bị cháy. Nghĩa là ông bảo



rằng ba vạn bảy bạc bị cháy, khiến cho ông lo sợ.

Nhưng không may cho ông, người

ta nghĩ. Nghi ông đã giả vờ đổi một ít giấy bạc với cái nệm xe, còn thi ông đã đem nướng ở chỗ khác chứ không phải ở đây.

Ông đã bị đem ra trước tòa án Tourane, và đã có người khác thay ông. Thật là rủi.

Bây giờ cuộc điều tra đương tiến hành để tìm ông phụ mẫu dân, thương lưu của ông Phạm Quỳnh kia có thật đã làm tiêu số tiền thuế mà ông ta bảo là cháy mất rồi không. Thiết tưởng cuộc điều tra ấy rất là khó khăn. Nếu ông ta chỉ là một viên chức nhà nước khác, ba cọc ba đồng, thì đã dễ rồi: cứ xem ngay bà lợn có hay từ sặc, ông lớn có hay cõi đầu không thi đủ biết. Nhưng đẳng này ông lớn lại là dân mủ cánh chuồn, thì không thể nào biết được.

CHIẾN TRANH

NGUỒI TA đòn ..
Đòn rầm lên rằng chiến tranh đến nơi.

Ở vùng nhà quê, người ta kháo nhau :

— Ngày, quân Nhật đã đến nước Saigon rồi đấy.

Nhưng đó là chỉ là tiếng vang kỵ.



khôi của cuộc tập trận trong Nam.

Hoặc :

— Nhật ghê gớm quá. Lấy hết nước Tàu rồi lại đánh Nga. Nghe nói vua nước Nga đã chịu thua rồi.

Đó lại là tiếng vang của cuộc xô xát ở Trương cao Phong.

Trong khi dân trí nơi thôn quê sôi nổi về cục diện viễn đông, thì các báo bàn đến những lời tiên tri đã thấy trong những tháp cổ bên Ai cập: ngày 20 tháng tam năm 1938, là ngày sẽ có cuộc chiến tranh...

Làm như cuộc chém giết ở Tây ban Nha với việc cướp đất đốt nhà ở bên Tàu chỉ là những trò chơi không quan hệ gì cả vậy.

Hoàng-Đạo

Maison VAN - TUONG

IMPRIMERIE - LIBRAIRIE - PAPETERIE & SPÉCIALISTE DE CAHIERS PARALLIUMS
TONKIN - N° 18, RUE DU PAPIER - HANOI

Bản hiệu nhận in đủ các thứ:
Giấy má, sô sách, và CHUYÊN MÔN LÀM CÁC THỦ VỎ. Bán buôn, bán lẻ các thứ sách vỏ, giấy bút, đồ dùng học trò, đồ dùng văn phòng

Giá rất dễ mua.

Từ 15 đến 30 Août lại có nhiều thứ vỏ bán rất rẻ.
Bản hiệu có bán sáu thứ TRƯỜNG TRÌNH HỌC mới theo nghị định của NHÀ HỌC CHÁNH ngày 18 Janvier 1938.

Nay kính cáo: Imp. VAN TUONG, HANOI

CHUYÊN PHIẾM

LÂNG BẢO của ta ít lâu nay đã biết theo một nhẽ phải vui vẻ : là cười dùa.

Tiếng cười, theo một nhà khôi hài Nga, là sức khỏe của một dân tộc.

Tiếng cười, theo một nhà bút chiến Pháp là hạt muối trong câu văn.

Tiếng cười, theo một nhà văn sĩ Nhật là... Nhưng thôi, tôi đã gần có về một người biết rõng quá.

Xin nói vắn tắt, tiếng cười là một của báu trời cho

Nụ cười đáng yêu vì đẹp mắt. ~~Đừng~~, trông ít ra cũng đẹp hơn ~~nhǎn~~.

Vậy mà vẫn có người ưa nhǎn hơn.

Họ nhǎn đẽ trên trán có những vết rãnh thâm trầm. Và đẽ coi những người vui tính là trẻ nhô.

Nhưng nếu những người sầu não ấy thảm trầm thực thì họ sẽ hiểu rằng không gì sâu sắc bằng một nụ cười thông minh.

Theo một đại gia trào phúng Tàu (lại theo !), người biết cười phải là một người có một trí khôn cao hơn thường ; nhưng biết thường thức hết ý vị của tiếng cười không phải bắt cứ anh đẽ gần nào cũng thường thức được.

Trong một đám hội họp, con mắt của một người sáng lèn ; nó báo cho cả bàn biết trước rằng miệng người ấy sắp nói một câu khôi hài ý vị.

Câu thứ nhất vừa nói thi bao nhiêu tai sẵn sàng nghe. Câu chuyện rất có duyên Cù tọa cười. Tiếng cười ấy nhanh hay chậm, mặn hay ngọt, là mực thước (xin lỗi ông hàn dãi sạn) đẽ do sức thông minh của người cười.

Ông tức khắc cười ngay, là cái thông minh của ông nhanh.

Ba phút sau câu chuyện ông mới thấy vị khôi hài thi thông minh của ông hơi thong thả.

Đến lúc về nhà, ông mới sực cười vì câu chuyện nói ban nãy,

thì ông nên phàn nàn cho tri khôn minh.

Bởi thế trong chỗ đông người, lâm khi mình phải đẽ cái cười nở ra cho mau kẽo người ta cười mình là chậm chạp.

Nhưng nếu trái lại, ông cười những lúc không có gì đáng cười, lại nguy hiểm hơn. Người ta sẽ thấy tri khôn ông cần phải sửa chữa tri.

Tôi nhớ một buổi đi coi diễn hài kịch. Võ kịch hồn là có duyên lầm. Khán giả chúc chúc lại cười rộ lên. Trừ có tôi.

Vì là võ kịch Tàu diễn bằng tiếng Tàu cho người Tàu xem, đẽ lấy tiền giúp dân An-nam bị lụt. Chỉ có mình tôi là người nhà báo đến chứng kiến. Nhưng phiền một nỗi những người Tàu trong hội quản hôm đó tưởng tôi cũng là một thanh niên Tàu.

Sự thản nhiên của tôi làm các người ngồi gần ngạc nhiên.

Mấy cõi « tân sinh hoạt » thì ngồi tôi bằng con mắt nghe ngờ. Ông cụ già cạnh tôi, ho-luôn vì phải cười luôn, thi nhìn tôi bằng con mắt điện cuồng của người vui vẻ thái quá. Bằng ấy thứ mắt đều có ý hỏi :

— Anh này ngủ mở mắt ? Hay anh này nặng tai ?

Tôi ngượng quá chừng, và lúc ấy thấy chính mình có vẻ « chúa tàu nghe kèn » trong đám người Tàu ấy.

Tinh thế khó chịu lạ. Ở đây thi minh sẽ làm một trò cười, một đòn đẽ tấn hài kịch khác cho họ ; về thi bỏ mắt những dáng điệu của một ban kịch mà tôi muốn thấy, và lại thú thực sự kém cỏi của mình.

Tôi bèn nghĩ ra một kế là cũng cười như mọi người khác.

Vậy tôi cười một cách rất thẳng thắn, rất tự nhiên, rất nhiệt thành. Lúc ấy họ mới yên tâm và không thấy tôi là người kỳ dị nã.

Muốn chuộc lại sự ngơ ngác trước, tôi lại cười nhiều hơn họ, nâng cười hơn họ, và vỗ tay cười cả những lúc mọi người im lìm.

Thành thử họ lại ngạc nhiên hơn, lại nhìn tôi một cách nghi ngờ khác trước.

Lần này thi họ không coi tôi là một anh chàng ngơ ngác nã.

Họ coi là một thằng điên !

LÊ - TA

Trước Vành Móng Ngựa

Một người cai

CÁI bùi tóc giấu trong cái khăn lượn dã sờn, cai Tình, với bộ mặt gầy, cặp mắt lịm đim, có vẻ ngơ ngẩn và thực thà. Vá khoác một cái áo bánh tô màu vàng bần ra ngoài cái áo cánh cộc cháo lỏng, hai tay luôn luôn mâu mê một tập giấy cuộn tròn, đã nát nhau.

— Thế nào ? Anh đòi những gì ?

— Bầm quan lớn soi xét cho, chúng con đòi công cho thợ.

— Anh làm cho ai ?

— Bầm làm cho ông Công và ông Thái.

Ông chánh án giờ hồ sơ ra xem. Ông hơi ngạc nhiên :

— Trong đơn anh khai là làm công cho người khác kia mà ?

Tình gãi tai :

— Bầm cho ông Tô-nô-vich. Nhưng ông Vich với hai ông Công và Thái là một.

Ông chánh án dương mắt to nhìn Tình :

— Là một thế nào được ? Thật tôi không hiểu.

May sao ông Thái trả lời hộ :

— Bầm nó muốn nói rằng chúng tôi là những người đã thầu lại của ông Antonovich đấy ạ...

Rồi ông cười túm một mình. Một ông có vẻ lạnh lùng, hơi ương ngạnh, nhưng cặp mắt ông cũng lịm đim như mắt cai Tình : người cùng một sở có khác, không giống nhau cái nọ cũng giống nhau cái kia.

Ông chánh án quay lại hỏi Thái :

— Vậy cai Tình đòi tiền công, có trả cho y không ?

Thái khoát tay nói :

— Bầm, tôi không biết tên Tình...

Ông chánh án lại sững sốt lão nã :

— Ông không biết Tình ? Vậy sao người ta lại đòi tiền ông ?

— Bầm, tôi chỉ biết tên Viên.

Ông chánh án lắc đầu, se sã trả lời :

— Thế thì có trời hiều !

May sao cai Tình lại cừu vẫn tinh thế hờ ông Thái :

— Bầm Viên làm cai cho ông Thái và con làm cai cho tên Viên.

Rõ thật rắc rổ : ông Vich, ông Công, ông Thái, rồi cai Viên, rồi cai Tình, rồi mới đến thợ, tôn ti trật tự quá. Ông chánh án hỏi :

— Thế tên Viên đâu ?

Khô gai biết tên Viên di đâu cả. Ông Thái thi bảo hắn thôi việc vào Nghệ rồi, Tình thi bảo hắn lên Thái.

Ông chánh án quyết định, nhìn Thái :

— Tên Viên di mất, nhưng hắn làm cai cho ông, thi ông phải chịu trách nhiệm đối với thợ của hắn làm trong xưởng của ông. Hắn chưa trả thi ông phải trả dậy, rồi ông đổi lại hắn sau.

Ông Thái gán cõi lén cãi :

— Vâng. Nhưng cai Viên bảo tôi rằng đã trả cả cho tên Tình rồi.

Ông chánh án ngoảnh nhìn cai Tình.

Cai Tình buồn bã thưa :

— Bầm, Viên còn thiếu của con hơn trăm nã. Bây giờ ông chủ con thương con phận nào thi con nhớ phận ấy.

— Nhờ với và gi ? Còn thiếu thi người ta phải trả, không thiếu thi thôi, chỉ có thể. Anh có giấy má gi không ?

Cai Tình không có giấy má gì cả, ngoại một tờ khai giá các vật liệu. Trái lại, Thái đưa nhiều giấy má lầm, không biết bao nhiêu là biên lai của Tình, và cùng với trạng sư của mình bê rằng tờ khai giá của Tình không có giá trị gì.

Ông chánh án thương hại bảo cai Tình :

— Tờ khai giá của anh không đú. Anh phải viết một bản kê công việc của anh làm mới được. Việc hoàn đến phiêu sau.

Tình ngơ ngác trả ra vã.

Tám hôm sau, Tình lại ngơ ngác đem tờ khai giá đến. Vã lại càng ngơ ngác, khi thấy tòa lên án bác đơn của mình.

Còn Thái, thi ra vã hi hùng như người được của.

Hoàng Đạo

PHÚ - XUÂN HỌC - HIỆU

ĐƯỜNG GIA - HỘI - HUẾ

Lập từ năm 1931 — Hiệu trưởng : CAO - VĂN - CHIỀU

NHỮNG KẾT QUẢ TRONG 2 NĂM VỪA QUA :

Thi Tốt-nghệp thành chung (Diplôme d'E.P.S.F.L.)

Năm 1931 : Kỳ đầu : đậu 6 trò. Kỳ thứ nhì : 9 trò. Công cả thi : 15.

Năm 1932 : Kỳ thứ nhất : Ở Huế, đậu cả thi : 83 nam thi sinh.

Trong số đó, bốn trường được 23 học trò vào vấn-dáp, và đậu bốn 20 trò (có một trò đậu thứ nhì, được Mention bien (Vua hàng).

Thi vào ban Tú-tài trường Khải-Djih (Enseignement secondaire) ĐI 5 trò, đậu cả 5 (có một trò đậu thứ ba).

NGÀY NHẬP HỌC : 30 AOUT 1938

THI HỌC BỔNG : 1er SEPTEMBRE 1938

Giá học phí : Lớp nhất 2p.00 — Nhất niên 3p.00 — Nhị niên 3p.50

Tam niên 4p.00 — Tư niên 4p.50

Tứ niên bồi tập (4e A Complémentaire) 4p.00

Dự định mở thêm Ban Tú-tài

Các giáo viên đều có bằng Cao-dâng Sư-pham, Cử-nhân, Tú-tài.



một bức thư

TRUYỀN NGÂN của THẠCH - LAM

Hanoi ngày...

Nhung.

Tôi yêu Nhung, yêu thiết tha, yêu đắm đuối; tôi yêu Nhung cưng như tôi sống, không, hơn thế nữa, bởi tôi có thể không sống, chứ không thể không yêu Nhung. Làm sao được! Tôi có cảm đoán lòng tôi được đau! Tôi yêu Nhung ngay từ khi mới gặp Nhung, hôm ấy, ở trong vườn nhà bà hàn. Nhung còn nhớ không, chứ tôi, tôi không bao giờ quên được. Hôm ấy, buổi chiều mưa xuân êm ái, lòng tôi không mong mỏi đợi chờ gì cả. Tôi cũng chưa biết mặt Nhung bao giờ, chưa được trông dáng điệu Nhung, chưa được nghe tiếng nói của Nhung. Thế mà tôi yêu Nhung ngay, tôi cảm thấy ngay tôi chỉ có thể yêu Nhung được mà thôi, tôi cảm thấy ngay mỗi tình cảm sặc mà tôi không tránh được. Con mắt của Nhung nhìn tôi như mở cho tôi trông thấy cả cái định mệnh của đời tôi; tiếng nói của Nhung rạng động trong tâm tôi, và gọi lên những tiếng vang tận đầu não. Trong giây phút ấy, tôi mãi say mê Nhung quá, nên tôi không trông thấy gì cả. Tôi không trông thấy dáng điệu sung sướng của anh Căn, bạn tôi, — bây giờ anh không còn nữa! —, tôi không nhận thấy rằng những nụ cười, những khóc mắt của Nhung là để dành riêng cho Căn. Ô tại sao tôi lại đau mù như thế được! Nhung tôi biết rằng tôi sáng cũng không hơn gì. Vì nếu có biết ngay lúc bấy giờ rằng Căn là người yêu của Nhung, rằng Nhung cũng yêu Căn, tôi cũng không thể khác được, cũng không thể không yêu Nhung ngay như đã yêu Nhung từ đời kiếp xưa kia nào.

Giá tôi không biết mãi! Nhưng trước sau rồi tôi cũng biết. Đến

khi biết anh Căn là người yêu của Nhung, tôi đau khổ như người không còn ước vọng gì ở đời. Tôi thấy đời tôi tắt tăm như đêm thăm, lạnh lẽo như nước băng, đời tôi đã hết rồi. Anh Căn là bạn tôi; anh đem câu chuyện ân ái của anh với Nhung kể lại cho tôi nghe. Trời tha thứ cho anh ấy! Anh có biết đâu đã làm tôi khổ đến ngàn nào. Tôi còn hoài nghi, còn mong rằng chỉ có Căn yêu Nhung, chứ Nhung chưa hẳn yêu Căn. Nhưng Căn đưa cho tôi xem những bức thư Nhung viết, những bức thư nhẫu nát vì xem đã nhiều lần: tôi đọc những giọng chữ Nhung viết với trong lúc cảm xúc dưới bóng đèn. Tôi được đọc những lời lẽ của Nhung, những câu ân ái, mến thương Nhung gửi người yêu. Những câu thân mật, đậm thăm, áu yếm, áu yếm biết bao nhiêu! Mỗi giòng xem là lòng tôi thắt lại: Nhung yêu Căn quá, tôi không còn nghi ngờ nữa, không còn hy vọng gì nữa. Tôi muốn khóc mà không khóc được: tôi đưa trả Căn những bức thư ấy, tôi nghẹn ngào không sao trả lời được khi Căn hỏi chuyện tôi.

Sao thế, sao tôi không thói yêu Nhung nữa có được không? Sao tôi không lạnh dam với Nhung, không ghét bỏ Nhung đi? sau khi biết Nhung yêu Căn rồi, mà yêu như thế, tôi còn hy vọng gì nữa? Còn nóng gì nữa? Nhưng tôi vẫn yêu; tôi điên rồ khi nghĩ đến những cái có thể, những sự không thể được nữa mà tôi vẫn ước ao. Giả Nhung yêu tôi! Giá lời nói trong những bức thư kia Nhung nói với tôi! Giá như thế, tôi sung sướng ngàn rào! Mà tại sao không như thế, tại sao?

Căn là bạn thân với tôi. Tôi cũng mến Căn như anh mến tôi. Mà anh ấy yêu Nhung có phải là một cái lỗi đối với tôi đâu? Trong các truyện tôi thường thấy, như cái trường hợp này, tôi phải lảng làm lung sướng vì Nhung yêu Căn vì Căn là người xứng đáng cho Nhung yêu. Tôi phải nén khóc, tôi phải ngâm ngùi mừng cho Nhung. mừng cho bạn. Nhưng tôi thù thật rằng tôi không thể làm được như thế! tôi thù thật rằng đã nhiều khi trong tri lối thoáng qua cái ý muốn tôi tăm lầm chia rẽ Nhung với bạn tôi, tranh đoạt cái ái-linh của bạn tôi. Có khi tôi muốn giết bạn tôi đi nữa, giết cả Nhung nữa! Trời ơi! thương tôi! không hiểu tại sao tôi đã tránh được những lời ghê

gớm ấy, đã tránh cho tay tôi cái lưỡi dao sắc, tránh cho miệng tôi nói những câu dèn pha hèn mal. Bây giờ anh Căn đã chết rồi; vong linh anh chứng giám cho sự trong sạch của tôi đối với anh: nhưng đó có phải đâu là sự đáng khen của tôi, là công của tôi. Cố lẽ tôi hèn, hay không đủ can-dam để làm những việc tôi ao ước đó, chứ có phải tôi không muốn làm thế đâu!

Nhung ơi, bây giờ tôi còn cần giấu giếm gì nữa. Tôi yêu Nhung, tôi chỉ biết có thể. Trước kia tôi vẫn yêu, bây giờ tôi vẫn yêu, mà sau này, mãi mãi, tôi cũng vẫn yêu Nhung, tôi làm thế nào để không yêu được!

Căn và Nhung yêu nhau bao nhiêu, tôi đau khổ bấy nhiêu. Căn rủ tôi đến nhà Nhung, tôi biết rằng đến sẽ chứng kiến những linh áu yếm của đôi bên, sẽ trông đợi mắt Nhung đậm đà nhìn Căn, mà tôi vẫn đến. Cái người bạn lẳng lặng, ngô ngác, mỗi khi Nhung hỏi chỉ hơi sê cười, chắc đã làm Nhung ngạc nhiên nhiều lần. Nhưng Nhung có bao giờ nghĩ đến rằng người ấy yêu Nhung không? Tâm hồn người ấy đang đau đớn đến chảy máu vì Nhung không?

Vì Căn tôi gọi Nhung là chị. Chị, tiếng chị dịu dàng và kính mến ấy sao mãi khi lọt qua miệng làm tôi chua xót thế! Chị Nhung, giá tôi không yêu Nhung như tôi đã yêu, tôi còn ngăn ngại gì không làm em Nhung nữa, không làm người em được Nhung quý mến, để được nghe tiếng em ngọt ngào từ miệng Nhung gọi, để được làm em, em của Nhung yêu quý!

Thế mà Nhung lạnh dam quá; Nhung không bao giờ đe dọa đến tôi, hay có thể nghĩ tôi đương vi Nhung mà đau khổ. Nhung có biết hay là không biết! Tiếng cười, câu nói của Nhung đối với tôi lạnh lùng, xa lạ quá! Trước mặt tôi, những cử chỉ áu yếm của Nhung đối với Căn sao ác nghiệt, chưa

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VĒ :

SỬA TRỊ SẮC ĐẸP
(tàn nhang, trứng cá, da thô v.v.)

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ — 7 giờ

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi
(đãc phố Hội-vă)

Tel. 242

TIN VĂN...

VĂN CỦA LÊ TA

CÁI nhà ông Nguyễn Vy thực lâm chuyện. Nhất là từ ngày ông ấy cải trang làm dân bà. Ấy là mới cải trang thời, thiên hạ đã dùm tai. Nếu là dân bà thực thi phải biết!

Ông ấy vẫn khẩn, mặc yếm, thoa phấn, bôi môi để tiện giao tiếp với những cô ngày thơ. Ông đổi một cái tên rất mỹ miều và rất « hồng quẩn » là: Lê-Chi; và nói cho chúng chí em nghe bằng cái giọng rất ôn ên.

Nhưng mà người ta không mắc lõm mõi.

Người ta biết cái cô thiếu nữ giả vờ ấy từ hồi nào hồi nào kia!

Tuy vậy ông vẫn cố thích làm dân bà, ông cầu nguyện để thành dân bà thực.

Trong khi đợi, ông Nguyễn Vy vẫn nấp dưới bóng cỏ Phụ-Nữ, và, như ông đã nói, mang rổ đi theo cỏ.

Người thích lấy Kiều lại được dịp ngâm hai câu Kiều, nhưng đổi đi một tí.

Kiều rằng:
Ngan lâm nhở bóng tung quẩn...
Đổi đi thành:
Tung quẩn nhở bóng hông quẩn,
Tuyệt sương che chở cho thân...
Cho thân gi? Cái đó tùy ông
Nguyễn Vy.

Nhưng cái đó có hè chí? Ông Nguyễn Vy thích làm dân bà cũng như bác phó sau nhà tôi thích ca cải lương bằng cái tiếng khàn khàn như ông lý bèn cạnh nhà tôi thích uống rượu nhâm với hành tây, và như ông đồng ở làng tôi thích lèn đồng con hùm để nhai đĩa.

Cái sở thích của người ta thì cầm sao được?

Ta chỉ nên mỉm cười mà khoan dung.

Cái sở thích kia chỉ đáng trách khi nào nó thành quá quát.

Thí dụ ông lý lấy cớ rằng phải uống nhiều rượu để nó mất mùi hành ở mõm, rồi lại lấy cớ rằng đã uống rượu tất phải nhảm, mà chỉ nhảm rượu được với hành thời; ông bèn ăn hành để hỏi mõm và để uống rượu nữa... và cứ cái lối ấy mà tiến vô cùng tận.

Và thí dụ ông Nguyễn Vy lấy cớ thích làm dân bà để nghe chuyện tinh tinh của người ta.

Hồi nào ông nhớ sự cả tin của nhiều người mà được người ta chân thực đem tâm sự ngỏ với ông, than thở với ông như với người bạn gái thực.

Cũng may, cái lối lợi dụng lòng tin ấy nay ông đã chưa được rồi.

Và lại không chưa người ta cũng không dại nữa.

Cả cái tên Lê-Chi ông mặc lên tên cũng như bộ nữ trang ông mặc lên người, bây giờ không lừa được ai nữa.

Nhưng một Lê khác lại ra đời.

Lê này là Lê Khanh: Lê Khanh dite Lê thị Khanh.

Chữ thi ở đây là một cái dấu ý tứ, đóng rõ ràng, để chứng chỉ cô Lê Khanh quả là một thi thực.

Ú thi thi. Tôi sẵn lòng tin như mọi người.

Vừa rồi, trong báo Phụ-Nữ, cô Lê thị Lê Khanh (ở phố chợ Hôm) khoe với thiên hạ rằng cô biết nhiều văn sĩ ở Hà-nội.

Cô trông thấy ông văn sĩ này rồi cơ!

Cô lại trông thấy ông văn sĩ kia rồi cơ!

Ông này béo tốt thế này, ông kia gầy yếu thế kia. Ăn nói thế nào, cử chỉ làm sao và có khỏe mạnh hay không, cô đều kẽ rẽ ra vanh vách.

Anh chàng Thế-Lữ tội nghiệp ở nhà này cũng đã lọt vào mắt xanh của ai.

Cô Lê Khanh bảo rằng khi trông

— « Lẽ quâ... lúc nào tôi cũng thấy cô ngủ! »

— Thưa vì tôi không thể một phút nào ngồi rồi mà không là một việc gì được.



Thế-Lữ có thấy « làm sao ấy ».

Cô thấy « làm sao ấy »? Ủ, làm sao nhỉ?

Con người da cảm đến thế là cùng.

Cô Lê Khanh còn trông thấy cả Tú Mỡ.

Cô mách với bạn gái của cô rằng Tú Mỡ béo, và chiều chiều hay đứng cởi trần ở bờ hồ.

Ở bờ hồ? Chỗ đông đông người? Mà lại cởi trần? Phịch! cái anh chàng mới lồ mảng chứ!

Tôi kinh ngạc hỏi lại anh Tú.

Tú chau mày ngẫm nghĩ, hơi có vẻ thận. Sau nhở ra, anh bảo nhỏ tôi:

— Có có! Thực vậy, cô Lê Khanh có trông thấy tôi cởi trần.. thực, rắng rỗi lắm.. Nhưng ở chỗ khác cơ!

Cô Lê Khanh của chúng ta hay vui miệng thực. Vui miệng thi hay nói. Hay nói thì dễ hờ.

Nhưng cô được cái thực thà.

Cô lại rao trong báo Phụ-Nữ rằng bà chủ báo Phụ-Nữ rất đáng khen.

Rắng cô chỉ được trông hình chụp của bà thôi.

Rắng bà trắng quá, bà đẹp quá, và trắng quá, và lại đẹp quá, vàn vân...

Y như trong lúc hầu bóng.

Quái thật! « Tin vân... vân » chỉ toàn nói những chuyện Phụ-Nữ.

Nói chuyện với dân bà có khác.

Chẳng có chuyện gì cũng mất hăng giờ! (Cái « tư tưởng » này không phải của tôi. Của Đoàn-phú-Tứ đấy!)

Nhưng mắt thi mắt, tiếc làm quái gì? Phụ-Nữ nhiều lời, nhưng chính vì thế mà ta được nghe nhiều cái ngô nghênh.

Hôm nay Phụ-Nữ bình phẩm « Gia Định » của Khải Hưng do miệng ông Lê Thanh.

— Bình phẩm thế này:

Trước hết, ông ấy phân vua rằng

ông ấy không chè cuốn. « Gió đầu Mùa » của Thạch Lam; rằng « Gió đầu Mùa » có giá trị; rằng tuy vậy

người ta trách ông rằng ông đã chè « Gió đầu Mùa », vì (ông thủ thực vậy) ông cũng đã chè « Gió đầu Mùa »; rằng tuy ông chè thực, nhưng có phải là thực ông chè đâu ? v.v.

Mình bách la.

The ròi ông mời nói đến « Gia Định ».

Một đoạn phè phán có giá trị vô cùng trong đó nghệ thuật của tác giả được phân tích bởi một ngòi bút rất sắc sảo. Những tư tưởng của nhà phê bình đều đang suy nghĩ, và khởi động trong trí chúng ta những ý mới mẻ, và tốt đẹp, và phong phú, và quảng đại, và thâm thúy. Kìa ai nói điều nào?

Ủ, hay tôi không nói điều nữa. Của đáng tội cả bài phê bình của ông Lê Thanh có một câu hơi có ý nghĩa.

« Anh đã đánh thẳng vào trái tim, cái thiên tài của anh là ở chỗ đó. »

Nhưng câu ấy lại là của một ván sít tay.

Ai khảo mà phải xưng nhỉ?

Phụ-Nữ xưng ra một cách ảo não rằng: tuy có rất nhiều người mong cho báo Phụ-Nữ chết, nhưng báo Phụ-Nữ sống lại đây này, và sống lâu lâu chút nữa cơ!

Tôi nghiệp! Nhưng ai mong cho Phụ-Nữ chết? Ai thế nhỉ? Mà Phụ-Nữ chết thì có lợi gì cho ai? Thiên hạ lại thiệt nha kia.

Người ta sẽ không được nghe các cô Lê Chi, Lê Khanh, Lê Thu, Lê Đông và Lê Chi-Chi nói chuyện nữa.

Người ta sẽ tiếc ông Lê Thanh với lỗi văn binh phẩm của ông ấy.

Vì người ta không còn dịp tốt để phi cười.

Vậy ta xin can Phụ-Nữ đừng nói gở nữa.

Đề chúng ta được dịp tốt, và cứ việc mà cười đi!

Lê-t...ahaha

Ô MAI THUỐC « AN-HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc động, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, ngồi ngồi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ giàn, thuốc lá, thuốc lá, thuốc lá, hút thuốc, sinh ra bệnh âm hư gió cổ, thành hay khạc, hay nhô hoặc lúc ho y như ống nứa đựng ở cổ, nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tức gọi là ho ra huyết). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kẽ trên, lại có bồ ích thêm như là Tiêu-dờm, Chì-khát, Khai-khiếu, Nhớ-lâu, Bô-âm, Tinh-đi. Mỗi bát chia làm 10 lần, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bát, giá có 0p.10 của D TRI tiên sinh, Haddong

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Văn-quốc năm 1927

Cô Médaille khen năm 1934

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng-Tich « Con Chim » CẦN-DAI-LÝ CÁC TỈNH, bởi : Dépôt général : Craie (phấn viết) marqué « Le Papillon », Confetti, Serpentines, Cotillons, Masques, sans-génies, Guirlandes et Lanternes Vénitiennes, là hiệu :

An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương 13, phố hàng Đông (Mã) gần chợ Đông-xáu — Hanoi



MỘT GIA ĐÌNH

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG-ĐẠO

HỘI ẤY, tôi hay đi chơi tối. Sau bữa cơm chiều, tôi đứng hóng mát ngoài hiên một lát, rồi đi bách bộ về phía chợ Hôm. Nhà tôi ở một ngõ hẻo lánh gần bờ sông, phải đi qua những phố rộng, lặng lẽ và tối tăm dưới những vòm lá cây den xầm. Từng quãng, một ngọn đèn điện nhỏ, dãy những bợ, lắc lư như người say rượu, lay động một vùng sáng lờ mờ vàng. Tôi lặng yên bước, nghe tiếng gót giày vang lên trong đêm vắng. Thỉnh thoảng ngược mắt lên nhìn qua kẽ lá, một miếng trời xám hay vài ngôi sao ánh sáng trong và mát. Thông thả tôi đi vào bóng tối, trong lòng bình tĩnh như vào nhà một người bạn: Đêm ở Hà-thành dịu dàng, thân mật khác hẳn với những đêm âm thầm, mèn mang đầy sự kinh hoàng của thôn quê.

Ra đến phố Huế, tôi có cái cảm tưởng vào một thế giới khác, rộn rịp, đầy ánh sáng. Tiếng người ồn ào, lẫn với tiếng xe cộ, tiếng rao hàng. Bóng người di lại. Trước những gian hàng sáng trưng, một đám người ngồi nói chuyện hay một bọn trẻ con nô rộn. Những cảnh tượng ấy tôi đã quen lâm, nhưng mỗi lần tôi lại thấy trong lòng dâng ấm nồng lên. Sự cô tịch, dẫu êm ái bao nhiêu, cũng vẫn dấu chút hương buồn. Rời bóng tối quanh quẽ đến một nơi đông đảo, sáng sủa, lòng người tự nhiên vui vẻ lên, sung sướng hơn, như sống lại cái cảm giác xa xôi của ông cha đời thái cổ trước ánh lửa trại.

Những lúc ấy, lòng vui ngọt ngào hơn, nếu ta được nghe những giọng điệu du dương của cung đàn tiếng hát. Có lẽ vì thế

mà không bao giờ tôi quên được vợ chồng nhà chị Tạc. Tôi không biết chị ở đâu đến, nhưng cứ vài ba hôm, vợ chồng chị lại đến ngồi ở góc đường hát xẩm. Chồng kéo nhị hay gảy đàn bầu, vợ hát. Thằng cu con, độ sáu, bảy tuổi, nhem nhuốc, cái áo cánh nau rách ngắn dề hở rốn, ngồi nghịch cái chậu thau dã han rỉ, dùng dề đựng tiền.

Lần đầu tôi gặp cái gia đình nhỏ ấy là một buổi tối oi bức. Không một ngọn gió. Hơi nóng hắt ở đất xông lên, nồng nực, dầy cát bụi. Tôi sắp sửa gọi xe để đi tìm ít gió mát ở nơi khác, bỗng ngay đầu phố cất lên tiếng hát của chị Tạc, trong vắt như nước suối, ngân nga, gợi lên một cảm giác mát và nhẹ nhàng. Tiếng đàn bầu họa theo, vang lên như những tiếng khóc trong.

Lũ trẻ con đương chơi bóng trên hè, dừng lại. Một đứa kêu:

— À ! Xầm. Lại nghe đi.

Chúng chạy xô ra đầu phô, rồi đứa đứng đứa ngồi, ngày ra nhìn và nghe. Mấy người hóng mát ở gần đây, dừng câu chuyện ngồi lắng yên lắng tai. Mọi người đều quên cả nóng bức. Tiếng hát mỗi lúc một cao, người đến xem mỗi lúc một đông. Chị Tạc giờ đủ giọng, chị đi từ giọng Bắc, nhanh nhẹn, lưu loát, sang giọng Nam, chứa đầy nỗi buồn mênh mang. Những âm điệu bồn hòa rung động lòng người, đưa tâm hồn đến những thế giới tinh cảm xa xăm, đầy thơ, đầy梦, đầy hương thơm. Chỗ chốc chị ngừng hát, nhưng trong yên lặng, dư âm của lời ca vẫn còn xao xuyến trên giày đàn của linh hồn. Âm nhạc của người Âu, rất nhiều âm điệu tuyệt mỹ nhưng không biều vi đáo, không bao giờ say đắm lòng tôi như những âm điệu cõi gián-dị của người mình. Giọng trong trẻo của chị Tạc bắt theo điệu đàn trong khiến tôi mê man hòa hợp với những thời kỳ vang mang lung.

Tôi sống lại cả một thời thơ ấu, đương ăn nấu trong nơi vò giác của tâm tình; tôi say sưa hưởng hết cả hương vị của những tiều kiếp nào, xa xôi, mịt mù, và chìm qua ký ức ấy, một tình cảm nhớ thương không bờ bến.

Từ hôm ấy, không mấy ngày tôi không đến nghe vợ chồng chị Tạc. Thằng cu con đã quen mặt, thấy tôi là nó cười, bỏ chiếc chậu thau chạy lại. Có khi tôi đưa nó một xu, một trinh, nhưng thường thường tôi mua cho nó một chiếc kèo. Nó thích lắm, đút lấy rồi vội vàng chạy về chỗ, cắn, nhai cả cái giấy bạc. Vợ chồng chị Tạc biết tình tôi, thi nhau kuoé tài, chồng nắn nót từng tiếng đàn, vợ cất giọng thật trong theo những điệu tôi chưa từng nghe. Thế nào cũng có một vài điệu chèo là những điệu tôi ưa nhất. Những điệu ấy, chị Tạc hình như quen lắm. Tôi thấy lúc chị dễ dàng thay đổi những bài chị đã thuộc, mặt chị khác hẳn đi. Mặt chị ngày thường lờ lờ, bỗng sáng hẳn lên, khuôn mặt trái soan rǎn reo quá sớm như trẻ lại. Tôi sực nhớ đến câu binh pharmor mà tôi đã được nghe một buổi chiều nào :

— Nhà chị xầm này bình như ngày xưa di hát chèo thì phải.

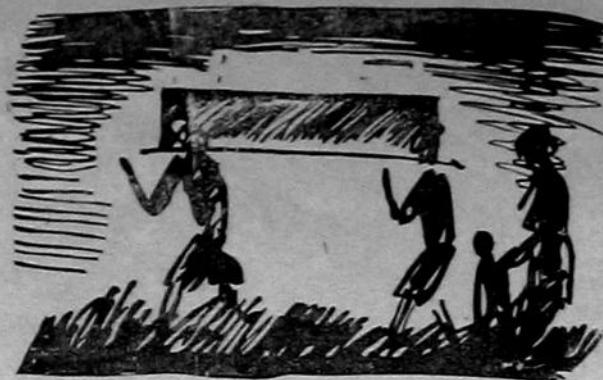
Có lẽ chỉ là một câu đoán phỏng của một người nghe thấy chị Tạc hay ca giọng chèo, nhưng tôi không thể dừng nghĩ ngợi bằng khuông. Lắm khi, ngồi nghe chị, tâm trí tôi vẫn vơ vớt theo giọng trường tưống. Chị Tạc là một dão co tiếng của một gánh hát chèo, nhanh, nũng nịu, một nụ cười tinh ranh luôn luôn nở trên môi thầm. Chị theo gánh hát di hết nơi này đến nơi khác, qua những cảnh đồng lúa



nón, giò thôi rạt xuống như tẩm thắm nhưng lạy động qua những ngọn dồi tim, tro trại mấy cây thông giờ thân hình khắc khổ, men những vùng cát trắng, những ruộng muối dỗ, mờ màng nhìn những cánh buồm nâu cắt bánh lèn mặt biển màu ngọc bích. Chị đi, vui vẻ, không lo, không nghĩ, như một con vật non, sống cái đời phiêu bạt, chim đầm trong tiếng hát, cung đàn. Đêm đêm chị lại thay hình trở nên cô công chúa nõn nà dưới giải mây rạng rinh ánh sáng, hay cô thôn nữ thơ ngày, áo nâu non, thắt lưng cá vàng, ngồi bán nước dưới gốc đa. Con mắt sắc của chị đã say đắm bao nhiêu trai làng khán lượt, áo thảm; giọng hát trong của chị đã đem lại cho bao nhiêu người vất vả một chút quên, quên những nỗi cực khổ hằng ngày đè đầm duỗi trong âm thanh. Thế rồi, một ngày xuân ấm, lộc cây dây nhựa, chỉ gặp người yêu.

Tôi nhìn anh Tạc, gãy ống trong manh áo rách, nước da đen xạm vì dãi dầu. Thùa ấy có lẽ anh là một trang niên thiếu phong nhã, yêu âm nhạc, cảm thanh sắc, bỏ nhà cửa theo gánh hát của cô đào xinh xắn đã cướp đoạt lòng anh. Hai người đã sống trong ái tình, những đêm thanh vắng, chị biết bao lần cất tiếng ca nỗi lòng u âu dồn riêng anh rạo rực nghe; những buổi chiều vắng rực, linh hồn của hai trẻ đã từng hòa hợp với lá, với cỏ xanh non hơn dưới ánh nắng sắp tàn.

Anh chiều qua, ánh chiều lại qua. Chuỗi ngày ái ân bao giờ cũng ngắn ngủi. Thời khắc trôi, và trôi theo tuổi trẻ, tình yêu và hy vọng. Gánh hát tan. Anh chị đưa nhau về ăn một nơi thôn quê trầm tích, nhưng người ta không thể chỉ sống bằng ái tình và nước lã. Hai người đã cố tìm việc làm, đã dày dạn nắng mưa, đã biết đời cực nhọc. Cũng như những con ve không biết phòng xa, anh chị đã phải sống trong sự cùng khốn. Bây giờ đây, sống



tạm bợ cho qua ngày, hai người có lẽ không còn nhớ những tình cảm ngày ngắt, những giây phút mãnh liệt thủa trước nữa. Sự nghèo khổ đã in vết rắn lên trán. Người lam lũ chồng già, lòng người lam lũ chồng khó héo. Tôi nhìn vợ chồng chị Tạc, bây giờ không tìm thấy dấu vết cuộc đời xưa.

Trên nét mặt hai vợ chồng, tôi chỉ nhận thấy cái vẻ nhẫn nhục, thờ ơ của những người nghèo khổ. Không lúc nào có lấy một nụ cười vui vẻ, họa hoằn một đôi khi nghe tiếng trinh, tiếng xu ném vào chậu thau liên tiếp, vẻ mặt hai người mới sáng lên một chút. Chồng nắn cung đàn, vợ cao giọng hơn lên, nhưng chỉ còn là mong người ta thường. Không bao giờ chị còn hát cho chị nghe, cho chồng chị nghe nữa, mà chồng chị cũng không còn rao ruc như xưa; chị, ngày nay, chỉ còn hát để mà sống.

●

Những ngày hè oi nồng đã hết, và cũng đã hết những ngày trong sáng của mùa thu ngắn ngủi. Gió bắc đã bắt đầu đuổi lá bằng trên những con đường vắng, và tiếng sếu kêu lạnh đã vang động trong đêm khuya. Con gái nhà giàu mặc thử những bộ áo nhung ấm, con người nghèo rét rua trong manh áo rách. Đêm đến, đường xá vắng tanh, không có vẻ đông đúc rộn rịp nữa. Cuộc sinh nhai ngoài phố càng thêm khó khăn,

càng ngày càng vắng người dừng chân lại nghe vợ chồng chị Tạc. Họ vội vàng đi về những căn nhà ấm cúng, hưởng sự êm đềm của gia đình, không ai nghĩ đến những cảnh đời thiếu thốn chung quanh. Tiếng xu rơi vào chậu thau mỗi đêm một hiềm, và tiếng hát của chị Tạc không thấy cao nữa. Thỉnh thoảng, tôi vẫn gặp hai vợ chồng chị, nhưng gió càng rét, tiếng đàn tiếng hát càng nhanh; và những buổi mưa phùn lạnh lẽo thì diệu Nam-ai gần hóa ra diệu Bình-bản. Thẳng cu con rét thế, cũng vẫn có cái áo cánh rách; mẹ nó bỏ vào mình nó một manh chiếu con dê che gió. Tuy vậy, tôi vẫn thấy nó run lên cầm cập và bỏ cả chậu thau, nép mình vào người mẹ cho ấm. Chị Tạc vừa ôm con lên lòng vừa hát; chị cũng thấy lạnh, môi chị đã thâm tim lại, chốc chốc, chị lại dừng, ho Khan lên một tiếng ngắn. Một vài phút sau, không có ai, vợ chồng cuốn chiếu giắt nhau đi, không biết đi về đâu. Nửa tháng sau đến chỗ cũ, tôi không thấy vợ chồng chị Tạc như mọi hôm. Thu bình trong áo, tôi nghĩ rằng rét muốt đã đuổi anh chị đi phương khác kiếm ăn và cũng không dễ ý đến nữa.

Một hôm, có việc về chơi người anh em ở Bạch-mai, tôi rẽ qua xem nghĩa trang Hợp-thiện. Trời đã se chiều, ánh nắng còn thắp vầng những ngọn cây cao. Cỏ tươi thắm. Hoa vạn thọ vàng

thắm. Bóng tối rùng rợn. Nhưng không dám phân tách cái cảm giác lạnh lẽo trong một nghĩa địa.

Trời tối dần. Về phía mộ làm phúc, tôi chợt thấy một đám ma người nghèo. Ba, bốn người phu dương khiêng một cái quan tài mộc, theo sau một người lớn và một đứa trẻ. Một nỗi buồn thăm thia trong lòng khi tôi nhận ra cha con anh Tạc. Tôi sực nhớ đến tiếng họ của chị Tạc những đêm đông giá lạnh, mà tôi chợt hiểu vì lẽ gì it lâu nay tôi không gặp vợ chồng chị. Trong lúc ấy, áo quan từ từ đặt xuống bồ, tôi nghe tiếng rút giày rõ ràng trong sự yên lặng của buổi chiều. Có tiếng khóc rên rỉ, đem lại một nỗi buồn mênh mông.

Mộ đã dập xong. Đột nhiên thấy những nét trắng của mấy bông huệ rụng trong bóng tối, như sự xao động cuối cùng của một linh hồn sắp tiêu diệt. Người tôi lúc đó dẽ xúc cảm như một cốc pha lê mong manh sẽ động là có tiếng vang. In sâu vào trí nhớ những châm đồ thắm của hương, mùi thơm mát trong gió. Anh Tạc, thẳng cu con, mấy người phu trở nên những vết lờ mờ không rõ, nhòa trên nền cỏ den. Không một tiếng động. Im lìm. Trong một giây tôi có cảm giác người và vật sắp sửa tan vào bóng tối.

Có tiếng nói. Như một sự quái lạ :

— Cho chúng tôi tiền để chúng tôi về. Tôi rời.

Câu nói thản nhiên của bọn phu trong cái không khí âm thầm như một sự xúc phạm. Lặng lẽ, tôi bước lại, cho chúng một hào, còn bao nhiêu tiền trong túi dốc cả vào tay thẳng cu con.

Từ hôm ấy tôi không gặp cha con anh Tạc lần nào nữa. Có lẽ anh lang thang với chiếc đàn lẻ loi, với những nỗi đau khổ ngầm, cha con không chết đói là anh không mong mỏi gì nữa.

Và từ đây, tôi cũng bỏ mất cái thú di bóng mát buổi chiều.

Hoàng - Đạo

VÔ - ĐỨC - DIỆN
KIÊN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI

Docteur
VŨ NGỌC HUỲNH
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

NHÀ HỘ SINH
và **DƯỠNG BỆNH**
72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÈS
(sau nhà rượu)
TÉLÉPHONE 622

Đĩa **RCA** hát
RCA VICTOR 1938



mới thu thanh ở Hương-cảng đã sang tới nơi. Cô đủ các điệu hát Bắc-kỳ. Nhều đĩa hay đặc biệt, xira nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu
bán đĩa hát hoặc tại hiệu :

DANG THI LIEN
17, phố Hàng Trống — Hanoi

CON XÃ XÉ — Ông ăn chuối cù vứt vỏ ra đây, dứa náo vỏ tròn ngã, mặc kệ...

...bố.



TRÔNG TÌM

Dầu olive

MỘT cuốn sách đề ca tụng những đức tính của dầu olive cũ cũng không phải là quá đáng.

Có phải nhắc các bạn sự màu nhiệm tốt tươi của dầu olive trong những chứng bệnh về gan không? Dầu olive làm giàu thêm chất mật, làm cho mật chảy nhanh lên và làm hoạt động công việc trừ độc của gan... Như thế dầu olive là vị thuốc rất ích lợi cho những người mắc bệnh đau gan và nhiều bệnh trong bộ phận tiêu tiện.

Bạn bị táo? Dầu olive là thứ thuốc tẩy rất tốt và còn trừ bệnh đât gan thịt rất nhạy.

Sau hết nếu bạn đề xét đến chỗ giàu chất sinh tố của dầu olive, bạn sẽ thấy dầu ấy là chất hoàn toàn khi cần ăn uống tầm bồ nhiều, và dễ tiêu hơn mỡ.

Cách dùng vị thuốc quý hóa ấy ra sao? Dùng mươi ngày trong một tháng, một thia súp, buổi sáng lúc đời, thêm hay không chút nước chanh cũng được. Nếu cần, dùng thêm buổi tối khi đi ngủ. Hai thia dầu một ngày là đủ lâm rồi.

Nhưng phải coi chừng. Có nhiều hàng dầu... Dầu bạn dùng phải là dầu olive tươi, nguyên chất, không bị dun nóng, lấy ở những quả lành và chín.

Tóm lại: dầu olive là bạn của

gan và ruột. Ấy là một thức ăn và một vị thuốc: tôi biến dầu olive vào đơn của bệnh nhân tôi, tôi sẽ làm cho có dầu olive trên bàn ăn của những người thật mạnh khỏe...

(Bác sĩ Panglos — Ric et Rac)

M. dịch

2 BĂNG CỘNG SẢN Ở NGA

BĂNG Cộng sản ở Nga đã họp tháng vừa qua kỳ hội đồng thường niên. Nghìn rưỡi ủy viên và hai vạn khán giả đã tụ tập ở đường Madison Square Garden để nghe những tay lính tụ diễn thuyết. Hai ngôi sao là một bà già « Mother Ella Bloor », một nữ chiến sĩ đầu tiên và một chàng trai tuổi da đen James W. Ford, sắp ứng cử phó đảng trưởng.

Trong kỳ hội nghị ấy, đảng cộng sản, không đạt được sự thành công ước vọng ở Mỹ, đã thay đổi chính hướng một cách rõ rệt. Đảng di xa dần chủ nghĩa cách mệnh của Lénine. Sau kỳ hội nghị năm hôm, các ủy viên đã yêu cầu bỏ phiếu mời những người trong đảng tự do và những người theo đạo Gia tông gia nhập đảng minh để lập thành « mặt trận dân chủ ».

Đồng ý kiến với đảng trưởng Earl Browder, những đảng viên cộng sản Mỹ ngày nay sẵn lòng ủng hộ những dự định công bằng của Thủ lĩnh Roosevelt và cộng tác với đảng Dân chủ tư bản để chống lại với chủ nghĩa Phát xít.

(Va) M. dịch h

Gia tài không lồ

NHỮNG gia tài của những người Mỹ chết để lại bây giờ thế nào?

Một nhà báo tìm thấy rằng những cái gia tài không lồ ắt phần nhiều không giữ được lâu dài.

Dưới đây là những người đã có những cái gia tài đó:

John Wendell đã để lại cho 6 người con gái và một người con trai một cái gia tài lả lùng: Cái gia tài đó là tất cả các đất, cát ở chính giữa New-York. Song những người con gái đó, theo lời cha dán đều không được lấy chồng và không được bán đất di. Vì vắng lời bố nên những người con gái đó sống một cuộc đời buồn thảm và vừa rồi một người vừa mới chết có để lại 100 triệu dollars để làm việc từ thiện. Còn J. J. Astor năm 1848 có để lại 25 triệu dollars cho con. Vanderbilt khi chết có 100 triệu. Con ông ta lại lâm lên gấp đôi nhưng người con út lúc chết chỉ còn có 35 triệu. Vua thép, Carnegie, trong một lúc có 300 triệu. Lúc sống Carnegie cho 425 triệu để xây dựng các nhà cho người nghèo ở. Những cái nhà ấy đều lấy tên mình hết. Ông chỉ để lại cho vợ và các con cả thảy 25 triệu. H. C. Frick để 117 triệu để làm những việc từ thiện và cho con. Còn 66 triệu mà Russel Sage đã để lại thì làm phúc hết. Gould để lại 75 triệu. Đến lượt người con là George thì chỉ còn 30 triệu Sô tiền ấy liền chia cho mọi người trong gia đình. J. S. Kennedy có 60 triệu tiền cho 35 triệu để làm phúc còn thi để lại cho con.

Bên đời sau, những gia đình nổi tiếng giàu nhất thì có các gia đình: Widener, Mayerhauser, Rockefeller

và Morgan.

Thật ra thì những nhà có « triệu » bên Mỹ phần nhiều đều dùng một phần tiền lớn của họ để làm phúc và xây dựng các thư. Đó là những cách oai nhất và có ích nhất để làm cho họ nghèo đi.

(Almanach National)
Nguyễn Quý diph

Hội thể thao « Sokols » ở Tiệp

NĂM 1862 một nhà thông thái Tiệp, bác sĩ Mirolav Tyrs, muốn lấy lại quyền tự do cho dân Tiệp bị nước Áo áp bức, khó khăn lắm mới họp được 75 thanh niên để lập nên hội vận động « Sokols ».

Sokols nghĩa là « can đảm », dấu hiệu của đoàn là cái lông con urog. Lấy danh nghĩa bê ngoài là hội vận động thể thao, đoàn cảnh tình người Tiệp và sửa soạn tranh lại sự độc lập cho nòi giỗng.

Sau hai mươi năm thành lập hội Sokols đã có mươi mươi vạn đảng viên, và cuộc hội nghị năm 1882 đã quan trọng lắm. Năm 1889, hội được giải nhất về cuộc thi vận động quốc tế ở Paris.

Trong khi ấy, ông Tyrs, người sáng lập ra đảng, chết vì một tai nạn trong khi đi núi.

Ngày nay hội Sokols có gần một triệu đảng viên. Vào năm nay, cả thành phố Prague, và những người tò mò khắp hoang cầu kéo đến xem những cuộc vận động thể thao lửng trong một khu vận động lớn nhất của kinh đô Tiệp.

(Va)

PHUC LỢI
1. PAUL DOUMER, HAIPHONG



Articles de Nouveautés.
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures

CHEMISSETTE CÉCÉ
PULL'OVER
MAILLOT

Les tricots CÉCÉ se clas-
sent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung
100, RUE COTON, HANOI — Tel. 523

LƯỜM LẶT

Hoa không ra... âm nhạc !

BAN có biết rằng có những thứ hoa gọi là hoa có « cảm giác » cảm xúc được âm nhạc không ? Thị đây ta hãy coi : người ta có thể nhận ra rằng những bông hoa ấy bao giờ cũng nghiêm túc về phía trái với phía có tiếng âm nhạc ; vì thế những hoa đặt ở chung quanh một chỗ hòa đàn, sau chừng vài giờ, đều quay đầu cả ra phía ngoài. Cũng như những cây hoa cầm chừng xếp hàng ở trước một ban hòa nhạc đều ngả ra phía ngoài khi hòa xong đàn.

Bạn hãy nhìn xét sự lạ lùng ấy và ý bạn nghĩ sao ? (Robinson)

Nửa giờ làm việc, ba năm gắng công

CACH ba mươi sáu thước dưới con sông Hudson, người Mỹ đã làm một chiếc công tắc lớn lao. Ấy là làm một đường hầm kẽm với đường hầm Lincoln đã hoàn thành và mở cho đi lại, nhưng đường hầm hiện nay, gọi là đường Bắc phải cũn kẽm với một đường Nam.

Về công việc, người ta dùng một cái ống trong ấy ba mươi người thợ làm việc ; ống ấy dày lớp đất sét và bùn ở dưới đáy sông Hudson. Đè cho nước và bùn không thể thâm vào trong ống,

người ta giữ một sức kháng khí ép mạnh 25 cản mỗi 0m027 quy vuông hơn lúc thường. Công việc này hiền đến nỗi có ba mươi phút thì người ta phải cho thợ lên, và phải mất ba năm giòng ở dưới nước mới làm xong cái đường hầm t 520 thước ly. (Vu)

Cái dàn dương cầm (piano) nhỏ siu

MỘI người chơi đàn, ông Andras Pinter, ở Budapest mới làm xong một chiếc đàn piano nhỏ nhất thế giới. Cái đàn ấy đã làm theo kiểu những dàn lớn, nhưng chỉ do được chứng bày phản. Tiếng rất trong nhưng nhỏ quá nên phải đặt trước dàn một cái máy phóng thanh nối liền với cái máy truyền thanh. Như thế một « tiếng thăm » sẽ phóng lên bằng tiếng một chiếc đàn piano thường.

Chiếc piano nhỏ siu đó cao có hai bậc, trắng và đen, nhưng phím nhỏ đến nỗi tay thợ bé cũng không thể bấm được. Vì thế đánh đàn người ta phải dùng hai chiếc que nhỏ như những kim đan len.

Người sáng chế ra chiếc đàn piano bé đó đã mất bốn tháng trong khi rảnh việc để làm xong đàn. Đàn ấy đã bán cho một nhà tang tru bàng một giá mà những dàn lớn rất quý cũng không bì kịp. (Vu)

Máy móc giúp người ta

NĂM 1888, một sinh viên trường Đại học ở Cambridge, (tước Anh) 21 tuổi, định tròn đời mình nghiên cứu về mặt trắng. Ấy là đặt những sự luận chuyên của mặt trắng theo một phép tính và tính cho thật đúng cái đường vòng mặt trắng di chuyển.

Trước hết Brown — tên sinh viên — dùng 20 năm để sưu tầm những tài liệu về công cuộc của mình ; rồi 11 năm sau, thời kỳ làm giáo sư ở trường Đại học Yale, dùng để tính những con số ; làm những phép tính dữ dội : nhân một loạt con số tới 50 hàng với một loạt cũng lớn như thế. Sau hết, năm 1919, ông xuất bản được ba cuốn sách những bản con số chỉ dẫn những điều chính yếu công cuộc của ông.

Ta hãy tưởng tượng một sự làm lẩn trong cái tình làm cần bản, và sự thất vọng của nhà thông thái. Cho nên tháng



HỘI LỄ — Anh làm nghề gì ?

— Thực nghiệp tôi
đã làm nghề vặt
dầu kẽ dao vào
gây người ta đe
lấy nám ba xu a.

trước đây, giáo sư Brown đã thử dài được một hơi khoan khoai.

Thì đây ta coi, một đội sáu cái máy tính chuyên làm những phép tính về thiên-van học luôn luôn hoạt động để thử lại công việc của một đời người. Dùng 250.000 tấm bia nhỏ đầy những con số, đội máy đã làm việc 24 tháng giòng. Và sau hai năm làm việc, bộ máy đã tính ra một con số đúng với số mà nhà bác học trên đã tìm ra sau 30 năm tính toán !

Biết bao nhiêu người !!

TRÁI BẤT là một tinh tú rất đông đúc dân cư, ta hãy coi những con số dưới đây rõ rõ.

Người ta tính được 2.110 triệu người, 620 triệu về phau Âu-châu ; trái lại Á-châu có tới 1.162 triệu người và Phi-châu 151 triệu. Mỹ-châu đã tới 266 triệu, còn Úc-châu chỉ có 11 triệu.

Trong vòng năm mươi năm gần đây, đời người ta chung bình đã tăng lên mươi lăm năm.

Và nhất là ở Hong-gia-lợi, số tử đã xút đi hơn bết. Người ta vào số năm 1880 368 người chết trong số 10.000 người và chỉ có 155 năm 1930.

Lại một bản thống kê : dân bà theo hòn đảo ông. Khi người ta thấy có 6.000 người dân ông họ chia mười tuổi thì có những 12.000 dân bà họ tuổi ấy.

Các bạn bảo sao ?

(Robinson)

Ranh như khỉ ?

O' CHÂU Phi người bản xứ có một cách bắt khỉ rất là lùng. Trong những quả bùa rượu, họ bỏ những quả mà khỉ rất chuộng : chuối, v. v... rồi mang treo lên những cây khỉ hay tới.

Chúng sẽ tới hàng đàn, mỗi con chọn một quả bùa và thò tay vào trong. Từ thi người ta sẵn chỉ việc đồ ra bắt vì khỉ nhất định không muốn bỏ mồi, và vì miệng bùa hép qua khiến khỉ không thể rút tay vốc dây quả ra, đánh chịu đòn bắt.

Theo mà người ta bảo « ranh như khỉ » !

(Robinson)

Cách làm dáng của đàn ông

TA hãy ngắm bằng con mắt công bình những đám người lũ lượt đi bóm chui nhau trong bát cát một thành phố nào bên Pháp. Một dằng bạn gác : bộ cánh sáng sủa, mát mẻ, rực rỡ, vui vẻ. Một dằng quần áo đàn ông : đèo đèo, giống nhau, buồn tẻ. Đã nhiều phen, người ta định sửa đổi cách ăn mặc tham đậm ấy, người ta muốn cho quần áo đàn ông vui tươi lên. Một số ít người ngang tăng đã mặc những quần áo màu tints, nhưng quần chúng không chịu theo lối ăn mặc tào bạo ấy.

Người Mỹ cố tạo nên một luồng dư luận mới có thiện cảm với sự đổi sang rực rỡ. Họ đã táo bạo hơn người Âu-châu nhiều về phương diện áo mặc ; ta thấy họ di chuyển trong các phố ở Paris với những quần áo sáng tươi, chỉ thoing trong ta đã nhận ra ngay.

Họ dùng những vải nhuộm đủ các màu : lam, xám, xanh, hồng, v. v., những hàng màu ấy sẽ phải hòa hợp với nhau cho đẹp trong một bộ quần áo tùy theo ý thích của khách hàng.

Như thế rất hay nếu tất cả khách hàng đều xanh ăn mặc. Nhưng chúng tôi cảm thấy rằng người ta sẽ được ngắm những bộ cánh lòe loẹt như con vẹt không phải ít.

(Robinson)

M. dịch



**LÝ TOÉT — Tôi dỗ bác cái gì ăn
đắng bụng, là đắng lung nǎo ?**

— Bác chỉ rượu vào nói tam
gió !

— Thế cái bảo của ông phó mộc
chả phải là gì ?

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu



N. 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

PETROMAX RAPID

Bên PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỹ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG BẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BÃ THẮP SONG CÂY BÈN :
MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CŨNG BƯỚC :

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :

Etablissements DAI-ICH — 29, Bd Tongdoctphuong, Cholon

Chuyên mua bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



XI

SÁNG hôm sau Khoa và Chuyên dậy muộn. Mở mắt ra trông thấy chồng, Chuyên bén lên xoay mặt vào phía trong, ngủ lại. Thấy vậy, Khoa mỉm cười xuống phòng khách, biết thế nào rồi vợ cũng theo xuống.

Quả thực, chỉ năm phút sau, trong lúc Khoa đương xem một bức thư, Chuyên rón rén bước lại gần hỏi :

— Thư ai thế cậu ?

Khoa đưa mảnh giấy cho vợ và đáp :

— Anh Hai mời chúng mình sang ăn gỏi sáng hôm nay.

Chuyên bùi môi :

— Đây với đấy mấy bước mà phải viết thư ! ..

Bỗng nàng ngừng lên dăm dăm nhìn chồng thì thầm nói tiếp :

— Hay là... hay là anh chị ấy biết...

Khoa vờ không hiểu :

— Biết cái gì ?

Không thấy vợ trả lời, chàng hỏi dồn :

— Biết cái gì ? Mợ bảo biết cái gi ?

Chuyên đáp khẽ :

— Không.

Rồi lâm nhầm đọc :

« Tôi sang chơi, chủ thím còn ngủ. Nhân mua được con chép tươi lấm, mới chủ thím cùng chúng tôi ăn bữa gỏi. Tôi chạy ra xóm ngoài một lát, sẽ về ngay và sẽ kèo khóa Liêm đến đánh chén ngâm thơ vịnh ngày thu mới bắt đầu ».

Chuyên mủm mỉm cười :

— Dễ thường anh Hai trả nên thi sĩ chắc ! Vịnh thu vịnh thiếc cần thận

Qua cửa sổ mở Khoa nhìn ra cái sân nắng ráng, nói tiếp :

— Mùa thu mà nóng như nung như đốt !

— Nóng thế, còn uống rượu vso làm gì ! Chúng mình từ chối quách.

Khoa lắc đầu :

— Không tiện, từ chối không tiện.

Chuyên giọng cau có :

— Việc gì mà không tiện. Bảo đau bụng không ăn được gỏi thì đã làm sao ?

Khoa chau mày tỏ vẻ khó chịu :

— Nhưng mình lại không đau bụng.

— Tùy đấy, cậu muốn ăn cứ sang mà ăn. Tôi, thi thể nào tôi cũng xin kiểu.

Tuy vậy, một giờ sau khi thẳng Nan sang mồi, Khoa và Chuyên đều vui vẻ nhận lời rồi sang ngay.

Vì có khóa Liêm là khách nên dàn ông dàn bà ăn riêng. Liêm, Trinh, Khoa ngồi bàn. Cảm trên chiếc ghế ngựa đối diện, Chuyên, Tình và bốn đứa con quay quần lấy cái mâm đồng có chân mà hai cái bánh da lợn che gần kín khắp các dĩa.

Anh em thân mật ăn cơm nhà nhau như thế là sự thường. Mà khóa Liêm, người vui tính và sinh làm thơ, nhất lại là bạn cõi của Trinh, lần này không phải lần đầu được Trinh mời đến uống rượu. Nhưng, vì có câu chuyện vừa xảy ra hôm trước, Chuyên hơi chột dạ. Nàng ngã thầm : « Sao bỗng dung lai mời vợ chồng mình ăn cơm, và uống rượu nữa. Thôi chắc anh ấy muốn mượn chén dè... khich bác gì đây... Ủ, nếu không thì mời khóa Liêm đến làm gì ! »

Khóa Liêm, cả làng Giáp đều ghê sợ cái tài trào phúng của chàng. Hôm trước xảy ra một việc gì, tức thì hôm sau ở khắp các ngã ba ngã tư người ta thấy có giàn những bài ca, bài vè mà người ta biết chắc là của khóa Liêm. Và người ta trầm trồ khen ngợi tuy lời ca chỉ trơn tru dẽ đọc, dẽ hát chứ chẳng có ý tứ gì sâu sắc đặc biệt.

Thoạt tiên ai nấy vui vẻ nói chuyện. Cả mấy đứa trẻ thỉnh thoảng cũng bán gốp một câu

THƯA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

mà không bị mắng. Nhưng tối lú lú trẻ ăn xong đứng dậy chạy đi chơi, và hai người dàn bà ngồi sà rắng uống nước ăn trầu, thì ba người dàn ông đã chuển choáng hơi men. Đầu khóa Liêm lắc lư, lảo đảo như lên đồng, mắt Khoa đỏ như mắt cá rói và tay Trinh vỗ đùi đèn dét mỗi khi dắc chi về một câu giai thoại hay một bài thơ của Liêm mà chàng cho là hay tuyệt !

Vì Liêm đã bắt đầu đọc thơ của mình, những bài thơ cũ mà chàng làm vào dịp kia dịp khác, nào dè đứa ông tú Ty với sòng bạc của ông, nào dè chửi cô ả Tạ chửa hoang, lại có bài làm ra dè chẽ riếu vợ chồng nhà nợ đêm khuya cãi nhau đánh nhau om xòm.

Tới đây, Chuyên hơi cạnh lòng, bùi môi nói nhiếc :

— Tưởng các ông dùng văn chương thi phú dè ngâm hoa vịnh nguyệt, chứ nếu chỉ dè tả những chuyện kín trong phòng ngủ vợ chồng người ta thì thực ương cả tài.

Khoa liếc mắt nhìn vợ như có ý trách thầm. Nhưng Trinh cười rất thẳng thắn đáp lại :

— Thím cứ nói thế, chứ dã gọi là thơ thi vịnh cái gì cũng phải hay. Vịnh con kiến cũng như vịnh con voi, vịnh ông vua cũng như vịnh thẳng mõ, vịnh cái móng tay cũng như vịnh bộ râu, mà làm thơ đều phải thận trọng như nhau.

Thấy Trinh đì hơi xa khiến chàng ai biếu chàng muốn nói gì, Liêm liền dỡ lời :

— Thưa bà, ông Hai nói rất đúng. Như cõi nhân làm chơi bài hịch chơi gà, thề mà sau hơn

nghìn năm nay bài hịch ấy vẫn còn lưu truyền, thi dù biết dẫu dè không cứ gì khinh trọng. Thi sĩ thường muộn một ý, một chuyện nhỏ mọn dè tả cái chí lớn của mình trong thiên hạ. Như trong bài thơ vợ chồng nhà kia cãi nhau, đánh nhau, tôi chỉ cốt than phiền cho cái luân lý Á-dông dã đến buỗi diệu tàn...

Văn minh Đông-Á giới thu sách. Ngày lúc luân thường đạo ngược cru-

Trình kéo dài giọng khàn khản ngâm nga rồi hỏi Liêm :

— Không biết hai câu thơ của ai nhỉ ?

— Tôi cũng không rõ. Nhưng giọng thơ ấy chắc lại giọng Tú Xương chứ còn ai vào đây ?

Chuyên cầm tucus ngồi im. Tình khẽ bảo nàng :

— Đè tôi ra cất chai rượu đi. Chứ nhà tôi hay nát rượu lắm kia đấy !

Chuyên cười nhạt :

— Chào ! muốn nát thì nát đấy thôi ! Nát chết người !

Không biều định ý cứ Chuyên. Tình cười lầy lòng. Rồi nàng ra bàn ăn ghé tai chồng thì thầm :

— Uống vừa vừa chứ ! Đưa cho tôi chìi rượu nào !

Trinh cười phá lênh, đáp :

— Ô ! dã thầm vào đâu ! Ông Lý - Bạch đổi Đường uống hàng chục chai kia chứ !

Liêm chữa :

— Lý - Bạch uống rượu hũ, rượu vò, rượu chè, vì thời ấy chưa có chai.

Khoa mỉm cười nhìn Liêm, nói :

— Chịu cái khos chào phúng của thi sĩ.



Lần thứ nhất xã ta có kiện
Chemisette dep :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1988

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi
Maison fondée en 1910

Nhưng Trinh lắc đầu, bùi môi:
— Ôi chai với vò, với bùi thì
khác nhau cái quái gì. Quý tử
đang được rượu.

Liêm cãi:

— Khác nhau lắm chứ! Rượu
đang hú, đang vò ngọt và thơm.
Rượu ngày nay người ta dựng
chai uống nồng mà gắt.

Tinh cười bảo Chuyên:

— Nồng với gắt là tại rượu chứ
tại gi chai, có phải không thím
nhỉ?

Nhưng Khoa chữa thẹn cho
ông Khoa:

— Không, có thể lầm. Ánh
sáng mặt giờ chiếu qua thủy
tinh có thể làm cho rượu nồng
và gắt được lầm.

Mọi người quên hẳn những
bài thơ châm chọc đê dán huyền
thien về đức tính của rượu, so
sánh rượu tàu, rượu tay với rượu ta.
Rồi từ rượu họ nói tới những
chuyện nấu rượu, bắt bợ, thù hận,
đi báo doan, hay bỏ bã rượu vào
nhà, vào ruộng nhà. Những
chuyện ấy họ kể như chuyện cổ
tích, trong đó có cả thần, thánh
và ma, kinh hai ngói dàn bà
tò mò lắng tai chú ý ngồi nghe.

Nếu không một sự gì xảy ra thi
cuộc rượu có lẽ cũng như mọi
lần sẽ tan trong yên lặng gay gắt
của buổi trưa hè: Trinh và Khoa
sẽ đi ngủ một giấc dài cho đến
tới mới lại dậy ăn cơm chiều.

Nhưng một sự xảy ra đã làm
hoạt động, huyên náo tiệc rượu.
Tự hồ đồng cùi đã húi tắt, một
gáo dầu rượu vào làm cho lửa lại
ngùn ngụt bốc lên.

Ai nấy đương lảng tai nghe
câu chuyện hoang đường của
khóa Liêm về cái tục chỉ cúng
tế bằng rượu ngang được ở một
tàng kia, thì từ cồng đi vào bà lý
Thân, một người chị họ của Trinh
và Khoa. Bà ta cười theo và
nói liền liền như nước chảy:

— Chào các ông, chào hai bà
ạ. Cụ di Hà-nội rồi cụ gửi lời
chào ông Hai bà Hai, ông Ba, bà
Ba. Mãi tháng sau cụ mới lại về.

Ai cũng thừa biết rằng bà lý
nói đến bà Ba. Cả ông khóa Liêm
cũng hiểu thế. Nhưng Chuyên
chau mày hỏi:

— Cụ nào thế, chị lý?
— Cụ ấy mà! Cụ bà ấy mà!
— Làm gì có cụ nhà... À bà
Ba ấy, phải không?

Bà lý không đáp lại câu hỏi,
mở vỉ lấy ở thúng ra ba bát nhẫn
đặt lên cạnh bàn:

— Đây là nhẫn người làng bên
người ta biếu cụ, cụ bảo đem
sang các chúa các thím xơi nước.

Chuyên mỉm cười mỉa mai:
— Chứng nhẫn khát nợ, chử
gi!

Nhưng bà lý thật thà đáp:
— Vàng, chính thế. Họ đến
khát nợ. Cụ cho khát, nhưng bắt
viết văn tự lai.

Tinh cười ranh mãnh nhìn

Chuyên:

— Nghĩa là cụ bắt viết gộp vốn
lãi.

— Vàng, chính thế. Có tôi nói
mãi cho mới được đấy.

Chuyên đưa mắt liếc Tinh:

— Phải, chị đã nói cho thi hồn
phải được.

Bà lý gọi cá Teo, con hổ của
Chuyên, để bảo nhẫn lấy một
trăm nhẫn.

— Cụ biếu (bà lý mỉm cười)
cụ dặn nói biếu chứ đừng nói cho
sợ các thím giận.

Chuyên và Tinh nhìn nhau.

— Cụ biếu ông Hai bà Hai hai
trăm, và ông Ba bà Ba một trăm,
vì bên bà Hai đông các cháu.

Bà lý cấp thúng đứng dậy chào
rồi đi ra công. Chuyên gọi theo :



— Chị lý! Tôi không lấy nhẫn
đâu. Giả đấy.

Nhưng bà lý vẫn lui lùi đi
thẳng không quay lại.

Một lát yên lặng lạnh lùng.
Khoa khó chịu, nâng chén uống
cạn rượu.

— Thế nào, ông? Tại sao lại
chỉ có thể cúng rượu ngang
được thôi?

— Vì nếu cúng rượu ty thì thế
nào làng cũng động, phi có bệnh
dịch tả thì cũng có bệnh...

Ông khóa quay ra phía hai
người đàn bà:

— Xin lỗi hai bà, ... bệnh...
bệnh hoảng chưa.

Trinh và Khoa cùng phả lên
cười. Nhưng Tinh và Chuyên

vẫn lặng thinh ngồi ba bát
nhẫn. Chuyên thi thầm bảo Tinh:

— Nhẫn có ta cho, chị lấy cả.
Tôi thi tôi không thêm áu nhẫn

khát nợ của cô ta.

Tinh cũng thi thầm đáp lại:

— Ăn thi mọi người cùng ăn,
mà không thi thôi...

Trinh cười ha hả nói:

— Ông Thần hoàng làng ấy
thể thi thiêng thật!

Khoa gật gù tiếp:

— Cúng rượu ty thi ông thần
làm cho dân bà con gái làng ấy
chứa hoang. Nhưng chứa hoang
với ai, mới được chứ, cái đó
chắc không phải... ở ông thần.

Tiếng cười thét càng to. Tinh
như nói một mình:

— Hóng! Họ say quá lầm rồi!

bách dịch. Có thức gì ngọt hay
quý cũng chia cho Chuyên trước
và phần Chuyên bao giờ cũng
hơn phần hai người kia. Chuyên
đã quen với sự phân biệt ấy rồi.
Nay thấy bà Ba đặt Tinh ở
trên, mình thi thầm khát nợ.
Không phải nàng
có thèm khát gì và trâm nhẫn,
nhưng cái cử chỉ ấy tỏ rõ sự
khinh rẻ đối với nàng, và lòng
thiên vị đối với Tinh.

Thấy Trinh ngắt một quả
nhẫn, Tinh vội kêu:

— Đừng ăn, đê già lại đấy.

Trinh trợn mắt:

— Giả lại? Giả lại ai!

— Rồi thân nhiên chàng mời
khóa Liêm và Khoa:

— Hết giờ, ta nhầm với cái này
cũng tốt lắm.

Chuyên ra bàn nhắc một bó
nhẫn, nói:

— Đây, hai trăm cây ta biếu anh
chị thi anh chị cứ dùng. Chỗ này
cô ta biếu tôi, đê tôi giả lại.

Trinh, giọng say nhè, đưa bờm
đáp:

— Cũng được! Tuy thím Chứ
chúng tôi phải nhầm rượu với
nhẫn của di Ba thìn yêu của tôi.

Chuyên cười khinh bỉ:

— Chứng mới thân độ hơn
tháng nay, từ ngày...

— Nàng tưởng chẳng cần nói dứt
câu, nghĩa cũng đã rõ rệt lắm.
Rồi nàng quay ra bảo Liêm:

— Ông khéo vịnh thơ nữa đi,
cho vui.

Khóa Liêm gật gù:

— Xin vắng... Vậy xin bà ra dề.

Chuyên vòi nhìn quanh đê tìm
đầu dè, rồi trả lồng chim khuỷu
nói:

— Thơ vịnh con khuỷu.

Liêm nghĩ không đầy một phút
rồi đọc liền:

Thân khuỷu như mi thực sướng
dời,

Lầu son gác tia chốn mi ngơi.

Nước trong gạo trắng bao giờ hết,
Chỉ việc xoi rồi lại hót thôi.

Trinh và Khoa thẳng thắn vỗ
tay cười reo:

— Hay! hay tuyệt! Thực là
thơ thần.

Liêm giọng tự đắc:

— Rượu thánh thì phải có thơ

thần chứ!

Nhưng Tinh biết là Chuyên có
ý ngờ vực và nêu ra cái đầu dè
«Vịnh khuỷu», Chuyên chỉ định
ngầm mỉa mai vợ chồng mình.
Nàng liền bảo Liêm:

—Nhưng con khuỷu của tôi
nó có ở nhà lầu, nhà gác đầu mà
ông khóa hạ lầu son, gác tia.
Oan cho nó quá!

— Thưa bà, lầu son gác tia là
cái lồng cao sơn son.

Trinh vẫn cười và không lưu
ý đến cai liếc nhẫn nhỏ của vợ,
trong khi Chuyên lảng bỗ
về nhà, không cho ai biết.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

LẬU, GIANG . . .

Mặc lậu cấp hành hoặc kinh niêm, giang mai, hạ cam, dù
có hiện trạng ghê tởm (sympômes rebelles) chỉ nên lại

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khởi mua và rót nọc. Thật là những món thuốc kinh
nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân tăng
hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LY: QUANG - HUY Hải Dương, MAI - LINH 60-62, Paul
Doumer, Haiphong. ICH - TRI 41 Rue du Marché, Ninh-Binh

Hạt sạn

Đảm

Vịt đực số 7, trong bài « Bà nghị Mão hơi phiền »:

Bà lấy chồng cho vợ lẽ rồi lại vê mày kẽ mặt cho chồng, viết hộ bà cáo việc riêng cho chồng, bà nghị Mão xem vậy thực là một người đàn bà đảm.

Đảm nhất là bà đã chịu tiếng « Mộc sừng vinh vang » (cocu magnifique) hờ chồng, vì bà đã « lấy chồng cho vợ lẽ ». (Vợ lẽ của chồng nhưng ở đây là của bà).

Chúc hay trù?

T. B. T. V. số 606, trong bài « Cuộc tiễn đưa ông Davy »:

...anh Nguyễn Ân trưởng đoàn hướng dẫn anh em đến nhà em vợ ông là M. Albert, nói mấy câu chúc tụng ông và gia quyến thuong g nô bình an...

Chúc gia quyến người ta thương « nô » để vợ chồng người ta đánh nhau vỡ đầu sẽ tai ra thì còn bình an cái nỗi gì ?

Hòn kỳ quặc

T. T. T. Năm số 13, trong chuyện « Ái tình »:

— Anh Hải ạ, hồn tôi vốn rỗng; có anh nhồi ý vị vào hồn tôi; đạo này anh bỏ tôi, hồn tôi lại rỗng; tôi là người hogn hogn.

Hòn rỗng phải « nhồi ý vị », bỏ thì lại rỗng, rồi lại hóa không hogn.

Thế thì đổ ai hiểu được hòn ấy nó như thế nào ?

Mừng hay thương

T. B. T. V. số 6394 (?), trong bài « Xin phép trước »:

Bắt đầu từ 1er Janvier 1935 chính phủ bắt kiêm duyệt. Hồi đó không một tờ nào kêu : « Tự kiêm duyệt muôn năm » cả. Không một ai thương tiếc cái tự ấy.

Nếu vậy, ai hò : « Báo T. B. muôn năm ! » là muốn nói : báo T. B. đã theo ông Vĩnh rồi ?

Vô địch

Cũng số báo ấy, trong bài « Kết quả cuộc bơi lội ở Haiduong »:

Vũ vận Sáu bơi 200m hết 40 phút 20 giây chiếm giải vô địch.

Có « hai trăm » thước mà nhoi mắt gần một giờ đồng hồ mà cũng được giải vô địch ! Hay là vô địch bởi chậm ?

Mà « vô địch » thế quái nào được !

Cái phòng ti hon

Cũng số báo ấy, đầu đề một bài ở mục Hanoi :

Một cô dâm di làm về bị một tên gian rinh rất mất vui tay trong đựng nhiều đồ đạc đáng giá.

Nhưng « đồ đạc » ấy hẳn là một cái giường, một cái bàn đèn và một cái tủ ? Đè tối đèn cô dâm ấy cũng chui nốt vào « vỉ tay » đánh mồi giặc ?

Chiến lũy nổi

Văn số báo ấy, trong mục « Trung Nhật chiến tranh » :

Quân Nga xây chiến lũy ở giữa sông Tuy phàn và Đông kinh.

Ở giữa sông Tuy phàn và ở giữa Đông kinh hay vào quang giữa hai nơi ấy ?

Nhưng cho dầu vào quang giữa thì chiến lũy của Nga cũng ghêch lên quần đảo Nhật bản hay lèn bèn trên mặt biển.

Tên tàu

Phụ Nữ số 20, trong bài « Trinh độ phụ nữ Bắc kỳ »:

Chúng tôi đã thí nghiệm trong lúc bắt đầu muốn thực hành ý niệm của hội Tổ tiên, lời dặn nghe vừa mới...

Tổ tiên ?

« Tổ nín » thì mới đúng giọngTau, và mới đúng với « da nién » !

Và có thể mới lo ẽ chồng mà lại !

Muốn nói gì ?

Cũng trong bài ấy :

...phụ nữ Bắc kỳ đã tỏ ra là đã có lương tâm về nhiệm vụ mình trong công cuộc thịnh hưng của xã hội.

Chữ conscience chỗ này mà dịch là lương tâm thì giỏi quá. Và công cuộc thịnh hưng là công cuộc quái gì thế ?

Ni non

Cũng số báo ấy, trong bài « Báo Phụ nữ sẽ càng ngày càng tiến... » :

Chúng tôi đã vượt qua hai bước đường khó khăn rồi, còn bước thứ ba, chúng tôi nhờ quan thông sứ lấy lượng hải hà mà khuyên khích chúng tôi để chóng được thịnh công.

Thế thi thế nào rồi quan Thông sứ cũng sẽ lấy lượng hải hà, không những khuyễn khích, mà còn ban áo cho nữa kia đấy !

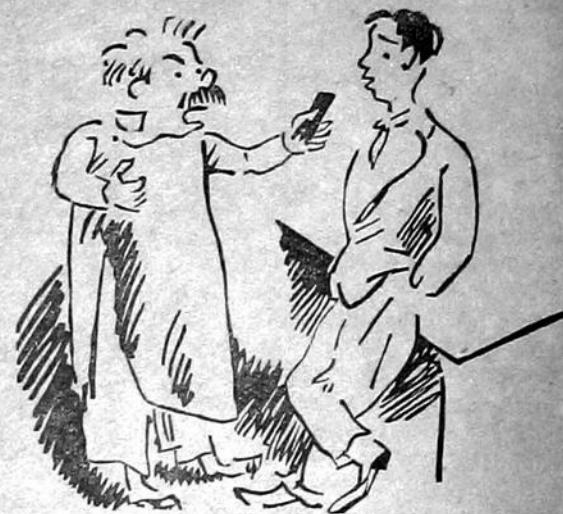
Nhà giời

Cũng số báo ấy, trong bài « Lạc trong đêm tối » :

...không khí Hanoi nặng nề, khó thở như ở trong một cái nhà hẹp có nhiều khói ngang trời, mây đèn đặc, bị ánh sáng ám mắt thành một màu đỏ khó chịu như huyết động.

Nhà có trời, có mây ở trong, thế thi rộng đấy ! Và Hanoi chính là cái thiên đàng rồi ! Tác giả khó tính lắm mây !

HÀN ĐẠI SẠN



— Ông bảo thuốc trừ rệp của ông hay mà tôi dâ « uống » hết cả hộp vẫn còn bị rệp đốt sưng cả người đây này.

VUI CƯỜI

Của Xuân Hương

Không còn một hot thóc

CHỦ CHO VAY — Kìa chủ nó, sao chủ nói không tiền trả mà lại làm thiệt gã ăn rõ thật ..

NGƯỜI CÓ NGỌ — Dạ, tôi cũng không muốn ăn làm chi, nhưng ngại không còn hot thóc nào nuôi nên tôi phải làm thiệt mà ăn đầy chờ.

Của Võ Hữu

Trong toa xe lửa

NGƯỜI PHÁT VÉ, rất lễ phép — Thưa bà, bà làm ơn cho biết cậu em đã được 5 tuổi chưa ?

BÀ HÀNH KHÁCH — Thưa ông chua, cháu mới có 4 tuổi a.

NGƯỜI SOÁT VÉ, vẫn lễ phép, nhưng hóm hỉnh — Vậy thưa bà, xin bà lấy vé cho cậu em, vì từ ba tuổi đã phải có vé.

Của Wéachkar

Vì nắng quá

Nhà Lý Toét cách nhà Xã Xέ hơn ba cây số. Lý Toét đến nhà Xã Xέ :

— Ngày bác Xã, hôm qua tôi giao hẹn nay lại chơi bác nhưng giờ nắng quá đường lại xa, vậy đến xin lỗi bác để khi khác. Thời chào bác.

Nói xong quay ra về.

Của Ng-nghĩa Nguyễn

Sấm

X. X. — Bố bác có ai làm ra được sấm không ?

L. T. ?...

X. X. — Có ông Trạng Trinh.

Của T. T. Thái

Dấu dấu hở đuôi

A bắt được một hào của B đánh rơi, không muốn trả, lại sợ B trông thấy mình có tiền mà nhận. A liền đem đổi lông đồng hào khác mới hơn. Quả nhiên khi B thấy A có tiền bèn hỏi :

— Anh bắt được đồng hào của tôi đánh rơi ?

— Bây ! anh thử trông lại xem, đồng hào của anh đánh rơi đúc năm 1928 mà đồng hào của tôi đúc năm 1937 cơ mà.

Của Bùi quang Teán

Kinh nghiệm

GIÁM KHẢO — Anh hãy nói loại vịt và loài gà khác nhau thế nào ?

THI SINH, bỗ làm bếp — Bầm, loài vịt thi tag rắng thịt nhạt hơn thịt gà, nhưng mềm và ngọt hơn; còn tiết canh vịt thì ngọt không biết đậm mà nồi.

**Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai**

Nếu muốn biết chắc chắn thi chỉ cần biến thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin — HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà

Văn chương nước ngoài đòi với ta

CÁc nhà văn chúng ta chịu ảnh hưởng của văn chương Pháp, sự đó đã dĩ nhiên. Các văn sĩ Pháp về phái lãng mạn là những người chúng ta tìm thấy và mến yêu trước nhất. Những tác phẩm của Lamartine và của Chateaubriand đã huyền diệu và du dương những ngày trẻ của chúng ta; tôi nhớ khi còn nhỏ lầm, tôi đã nghe thấy chung quanh nói đến Atala và René, đã thấy mọi người ca tụng bài thơ « Hồ » và bài tả cảnh đêm ở Mỹ châu. Hugo với Rousseau cũng là những người quen biết. Còn các văn sĩ phải có diễn, Racine, Corneille, Molière, mà chúng ta bắt buộc phải biết ở nhà trường, thì chúng ta không ham mê lầm, có lẽ trừ Corneille, mà những câu hùng hồn của Rodrigue đã làm chúng ta khoái trá. Bởi vì chúng ta lúc ấy làm thế nào hiểu được cái hay của Racine, và ở nhà trường không có ai giảng cho chúng

ta biết.

Rồi đến những tên các văn sĩ được mọi người nói đến trong mấy năm nay: Maupassant, Balzac, Zola, France v.v. — Trái lại, những nhà văn thời bày giờ, như Maurois, Proust, Roger Martin du Gard, lại không được nhiều người biết đến. Người ta chỉ ham đọc Benoit và Maurice Dekobra. Bởi vì những tiểu thuyết của hai người này khiến ta xem mè lầm mà lại không phải nghĩ ngợi gì (Andre Gide cũng được nhiều người biết đến, nhưng tôi tưởng đó là một sự a dua hơn là một sự hiểu biết thật).

Còn bao nhiêu văn sĩ khác nữa, mà tên tuổi vang lừng ở bên Pháp hay ở ngoại quốc, không sang đến bên này. Nhưng tuy thế, văn chương Pháp là một văn chương chúng ta biết đến nhiều nhất. Có thể nói nhiều người chỉ biết văn chương Pháp thôi. Bởi với văn chương nước khác, như văn chương Anh, Đức, Ý hay Nga, chúng ta rất mập mờ. Trong các nước ấy, chỉ những nhà văn nào được dịch sang chữ Pháp, mới được chúng ta biết đến. Chúng ta biết Tolstoi, Kipling, Goethe, nhưng mấy người đã đọc qua Morgan, Bennett, Katherine Mansfield, ở Anh, Remarque, Rilke ở Đức Áo, Pirandello, G. Papini ở Ý, Sinclair, O'Neil ở Mỹ? Còn nhiều tác phẩm, nhiều nhà văn, mà chúng ta không biết đến.

Ngay đến các nước chung quanh ta, như Tàu và Nhật: ở Tàu, chúng ta biết Từ Trầm Á, có lẽ là nhà văn xoàng nhất, với những truyện kiêm hiệp võ hiệp. Nhưng những nhà văn hiện nôi tiếng bày giờ ở Trung Quốc? Chúng ta không biết cả đến tên họ nữa.

Bởi với các nhà văn Nhật cũng vậy. Chúng ta chỉ biết những tác phẩm nào người Pháp đã dịch ra, và những tác phẩm đó làm vừa lòng người Pháp có khi lại không bô ích gì cho chúng ta. Những nhà văn cũ Koyo, Ozaki, những nhà văn đã thoát ly ra ngoài lề lối cũ như Nakamura và Ibuse chúng ta không được đọcばかり. Đó là một sự đáng tiếc, vì nếu được đọc, những sự tìm tòi của các nhà văn ấy, những sự tranh đấu của họ với nghệ thuật

cũ, có thể tránh cho chúng ta được nhiều điều nhảm lẫn. Rồi đến văn phái đã tìm ra cái « thần thè », văn phái « quá sự thực » (surrealisme), như Kuno, Tomoji Abe cũng có thể ích lợi cho các nhà văn ta nhiều.

Hiện giờ bên Nhật đang thịnh hành lối văn binh dân và xã hội. Nhưng không phải là một phong trào trong văn chương a dua và nồng nỗi. Các văn sĩ binh dân bên Nhật đương xây dựng những căn bản của một xã hội nhân đạo và công bằng hơn.

Nói tóm lại, chúng ta đọc và biết rất ít. Ngày đến văn chương Pháp, chúng ta cũng có người chưa từng đọc các nhà văn hiện thời, chứ không nói gì đến văn chương Anh hay Mỹ nữa. Xưa nay người mình vốn trời đọc, chỉ coi sự đọc văn đọc các tiểu thuyết như một cách giải tết để dàn, nghĩa là chỉ đọc những văn phẩm nào mà cốt truyện hay hay, khiến người đọc ham mê như trẻ con đọc kiếm hiệp. Còn những văn phẩm nào hơi khó một chút, bắt minh phải nghĩ ngợi thì không xem đến.

Với lại, từ thuở nhỏ, không có ai đưa đường cho chúng ta trong sự đọc sách. Chúng ta gặp sách nào đọc sách ấy, không lựa chọn gì cả. Nhưng có đọc cũng còn hơn không đọc. Tôi không cần phải nhắc lại ở đây những cái ích lợi của sự đọc sách, đọc những văn phẩm của các văn sĩ nước ngoài. Họ mang đến cho ta bao nhiêu điều nghĩ ngợi, bao nhiêu sự hiểu biết, và giúp ích cho cái nghệ thuật viết văn của chúng ta nhiều lắm. Đọc tác phẩm người khác, không phải để copy từng đoạn văn của người ta làm của mình.

Bên ta còn thiếu những người làm cái công việc rất ích lợi cho văn chương là dịch sách, hoặc có dịch, cũng chỉ dịch những văn phẩm Pháp mà không ai đọc đến. Ở đây, cũng phải có sự lựa chọn xác đáng như khi đọc sách, và phải dịch cả những tác phẩm hay của ngoại quốc nữa. Ai là người ở ta sẽ giới thiệu cho các bạn đọc biết những tác phẩm có giá trị nhất trong thiên hạ?

Thạch-Lam

Ông phù Mai với quý thân

Trong kỳ xô số vừa rồi, Ông Mai, tri phủ, là người mẫu may.

Cũng là khéo lựu tái xoay. Bánh chơi tiếng bạc, trúng ngay bốn ngàn.

Dù ông ở chốn thâm san, Người ta cũng đến hỏi han tò mò. Đầu đuôi cho biết duyên do.

Vì đâu ông được số to kinh sú. Thưa rằng: thân xuất tru nho. Tuy ông là một tin đồ không mòn

Nhưng ông trăm khéo nghìn khôn. Vừa thờ Phu-Tử, vừa tôn quý thân.

Thường ông lẽ bái chuyên cần, Làm tôi cửa Mẫu vùng gần thành Tuyên.

Một hôm, ông thấy cần tiền, Bem đầu lạy mẫu trăm nghìn muôn

vạn, Khấn xin trúng số bạc ngàn.

Rồi sau hậu ta, sửa sang đèn dài. Mẫu nghe, xem ý cũng hài.

Nói từ với cụ thần tài đề.. xoay. Kỳ xô số, Mẫu nhớ ngày.

Bí mày cười giở, vè ngay tinh Hả. Sân tài thánh, Mẫu giờ ra

Len vào ngũ già trong nhà hát tây. Đến khi lũ trẻ em quay,

Bánh xe hạnh phúc đang xoay

tung bừng.

Mẫu bèn liệu độ cầm chứng. Làm cho sầu bánh xe ngừng: Một

Hai

Vừa ra đúng số ông Mai,

Hội đồng số số nào ai có ngờ...

Truyện này biết thực hay hư? Ví bằng quả thực, ngắn chua, quý thân?

Cũng ăn lě, cũng mạnh tám. Cũng vì tư lợi ngầm ngầm làm gian!

Hay ông phù nghĩ lan man. Ông ông muốn chuyền sang thánh hiền.

Bia ra câu chuyện sửa đèn. Bè rào những bô tống tiền, bao cõ...

Tú Mô

THƠ ĐƯỜNG

Lâm giang tống

Hạ Triêm

Bí quản lão biệt, ngã chiêm can. Thất thập vỗ già, van lý thân. Sầu kiến chu hành, phong hưu khỉ. Bạch đầu lanh lý, bạch đầu nhân.

BẠCH-CU-DỊ

THƠ DỊCH

Tới sông tiên Hạ Triêm

Muôn dặm thương anh, lệ biết său! Bầy mươi tuổi tác, cửa nhà đầu! Buồn trong trận gió theo thuyền nồi, Sóng bạc đầu quanh khách bạc đầu.

Thu trùng

Thiết thiết ám song hạ:

Yêu yêu thảm thảo lý. Thu thiên la phạ lâm, Vũ giã sầu nhân nhú.

BẠCH-CU-DỊ

THƠ DỊCH

Trùng mùa thu (1)

Tiếng đầu dưới vách kêu ran; Lại trong đám cỏ nghe càng ní non. Trời thu, gái nhớ chồng son; Mưa đầm đìu vắng, ai buồn lăng ta!

Trùng: là loài dán dể.

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE
2, Rue Nguyen-Trong-Hiep
HANOI

?? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kèp mưa đơn, Dùng xe « AN-THAI » chàng cơn có gi.

Có bán dù cát: Vải, Sám, Lốp và đồ phụ tùng xe tay.

Nước tiếng đòn !!!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc già-truyền thần-dược nước tiếng đòn hay, ai dùng quo chỉ một liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM 0.45
- 2: NGÀ-MƯỚC CON-CHIM: 0.25
- 3: HÀM-LÝ CON-CHIM: 0.15
- 4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM: 0.15
- 5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0.15
- 6: GHĨNH-KHĨ CON-CHIM: 0.04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN, LÀO CÓ ĐẠI-LÝ
VŨ-DÌNH-TÂN 1789 - Lachtray - Haiphong

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 328

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Par 8
nguyễn Trung-ký bệnh-viện
quản đốc chagén tri
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH | Sáng 8h đến 11h30
Chiều 8h đến 8h
Khi cần kíp mời về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

ÂM ĐIỆU KHÔNG LỜI

của NGUYỄN VĂN TUYỀN

LỜI ĐIỆU

Bí rết êm, bước êm nữa, người ôi !
Tiếng động gần, dư thanh gợi xa xôi...

Phòng yên tĩnh, chờ làm phòng vắng vẻ !
Hồn mài lìm dim, bước dùm nhẹ nhẹ.

Hè cửa vita, nụ cười là qua song,
Cho bóng xuống mi, cho bóng xuống lòng...

Tai ê chè chỉ vita nghe gió lá,
Trí mê mẩn : buông chỉ lời nói lạ...

Ru cho tôi ngủ dưới bóng mi người ;
Nhìn tôi đi. Xin miệng thăm cứ cười...

Trong giấc đẹp mắt thấy trời mờ róng,
Không gian hồng, đời nhuộm màu hy vọng.

Tôi sẽ giờ tay để đón rực đời.
Đón giúp cho đôi ta với chơi với..

Nhưng phòng rã vang, bước dùm nhẹ nhẹ ;
Hồn yên tĩnh, chờ làm hồn quanh quanh...

Bí rết êm, bước êm nữa, người ôi !
Với lòng buồn xin chờ gợi Xa-xôi..

Huy-Cận

Cùng các nhạc sĩ

CHÚNG TÔI rất sung sướng thấy các bạn hoan nghênh cái ý đổi mới âm nhạc Việt-nam. Việc đổi mới âm nhạc nước ta là một công trình lớn lao và cần thiết, chúng tôi vẫn mong mỏi thấy dần dần thực hiện và mừng rỡ có nhau ban trong im lặng dã ồn áp những ý mong mỏi ấy từ lâu. Sau bài Blah Miah của ông Nguyễn Xuân Khoái, chúng tôi liền nhận được bài dân của mấy bạn ở Hà-nội, và sau bài thứ hai : Hoa tàn của ông Nguyễn Văn Tuyên, mà chúng tôi đã có dịp giới thiệu trên báo này ; nhưng bản đầu của các bạn các nơi gửi về một cách sốt sắng cảm động.

Báo Ngày Nay đã nhận lấy cái vinh hạnh đầu tiên công bố những tác phẩm ban đầu của nền âm nhạc đổi mới ; báo Ngày Nay sẽ là một thứ dài triễn-lãm cho những bài âm nhạc khác, là một đền dàn để các bạn bấy tỏ ý kiến và là một khán thính phòng nhã để các nhạc sĩ các nơi gặp nhau.

Đọc bài của các bạn gửi tới gần đây, chúng tôi nhận ra rằng phần nhiều không có tính cách Việt-nam. Đò thường là những âm điệu dàn tây, nhanh nhẹn, vui vẻ, nhưng không có dấu vết của tâm hồn Việt-nam phô theo một cảm hứng mới.

Cái nhạc diêm ấy các bạn nên tránh, và để tâm khảo cứu, sáng tác, biên soạn ra những bài mới, không khô khan, không ủi mi, không có cái buồn một giọng như bản dân cũ ; những bài mới ấy sẽ da dương, hay nhanh nhẹn, uyển chuyển, vui vẻ, êm ái, hay mạnh mẽ, nhưng cốt nhất phải có tính cách Việt-nam.

Chúng tôi vui lòng chào đón và giới thiệu ngay những bài gửi đến có theo cái chủ ý này. Những bài khác, chúng tôi cũng lựa dâng nếu chúng tôi quan trọng rằng tác giả những bài ấy sẽ còn có thể soạn bài âm nhạc Việt-nam được.

Bài dân gửi đến, các bạn nhớ viết thành hai bản : một bản chính, kẻ portée và biên notes rất rõ, để khắc bản in, và một bản phụ để làm căn cứ. Bản chính, mỗi portée dài 11cm để tiện đặt vào hai cột báo. N. N.

CÁI CHÍNH

Bài Một kiếp hoa (tức Hoa tàn) đăng trong một số báo trước, tác giả là ông Nguyễn Văn Côn, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên chỉ phổ vào âm nhạc. N. N.

Tàn nhang khòi hàn

Bôi thi nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến bần lột xác. Làm mịn tươi da mặt. Tân nhang không phát lại nữa. Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mái 2\$ 8\$ một hộp

Đã xoa hóa-chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn màng. Nhờ dùng phải phấn kem xáu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIẾU — Nếu mua từ 8\$ giờ lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chi, son bay brillantine : Oyster(Con Hến) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvélia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Ecuador, Culex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epitoplaste, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger v.v.

MỸ VIỆN AMY 28, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẮNG BIÊN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ BẮNG-PHÁP TỪ NĂM 1886

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THÁM của THẾ-LÚ

(Tiếp theo)

BÌNH hỏi :

— Bức thư gửi từ bao giờ?

— Thư viết từ hôm qua, bỏ thùng sáu hôm nay. Đầu tiên thư của bà giàn thép đóng lúc 7 giờ. Đến tờ soạn *Thời Thế* hồi ba giờ chiều.

Nhưng anh không đọc ngay?

Tôi có lẽ đến 8 giờ tối mới coi đến thư tin nhận được trong một ngày, và giờ ra đọc cả một lọt. Hôm nay chưa kịp đọc đến thư Đường thì Huy và Thạc đến rủ tôi đi xem chiếu bóng.

Phong thở dài một tiếng nhẹ, đèn ngồi sau bàn giấy, tay run run cầm lấy bức thư đọc lại. Đôi mắt như xuồng, về lo âu em rộn trên trán cùng với một nếp răn sâu. Một lát, anh sẽ sặc dầu lầm bầm :

— Không! Không hề gì, không hề gì...

— Sao? Không hề gì là thế nào?

— Thư đọc muộn hay sớm Đường cũng vẫn bị giết. Hung thủ có nhiều mưu giảo lâm. Anh thử nghĩ lại mà coi... Đường chết không có một tiếng kêu, trước khi chết không có một dấu vết chống cự, cửa sổ đóng cần thận, trong nhà một ông cụ tĩnh ngủ... vậy, cho đến lúc bắt tôi trông thấy chỗ xảy ra án mạng, tôi vẫn chưa thấy một dấu mồi nào.. Bức thư của Đường là một tang chứng tối cần nhưng chưa đủ. Kẻ giết người rất có thể là người Thủ Nông-an-Tang trực, lại cũng có thể là Huy, là Thạc, là anh, hay có lẽ là tôi...

Binh ngạc nhiên :

— Cái gì? Là anh? Là tôi?

— Chứ sao! Có lẽ là tất cả mọi người mà có lẽ cũng không là ai cả!

— Tôi không hiểu.

— Phải, cũng hơi khó hiểu. Nhưng không hề gì. Tôi cần phải nghĩ nhiều.. Cần phải xếp đặt cần thận cách làm việc của tôi theo như sự mách bảo của trực giác... Văn Bình à, trong vụ bí mật này, tuy tôi chưa « thấy » một tia sáng nhỏ nào hết, nhưng tôi đã có cái lòng tin rất vững là có trăm điều tì miết sức quan trọng, có những soi tò mò người ta coi là mảnh rẽ quá hoặc người ta không trông thấy được, nhưng chính nhờ những cái nhỏ nhặt ấy mà ta thành công.. Phải rồi, mà ta thế nào cũng thành công.

Đôi mắt Phong chợt sáng lên. Anh trân trân nhìn bức thư, nhìn những hàng chữ vội vàng nhưng, tâm trí đê ở chỗ khác. Về mặt anh lúc đó như phát hiện tinh hoa của năng lực phán đoán. Văn Bình hiểu rằng Phong đã bắt đầu nhận ra một vài

TÓM TẮT KỲ TRƯỚC

GẦN 12 giờ đêm. Nhà số 44 bis phố R choud, đèn tắt tối om. Huy định lên gác bỏ chiếc áo ngoài rồi xuống di chuyển với Bình và Thạc lát nữa. Bật đèn sáng, thấy Đường ngồi yên lặng trước bàn học, hai tay lật lên má, mắt lẳng lơ như quyền sách mở trước mặt. Hồi không thấy Đường thưa, Huy lại gần và thót kêu lên một tiếng ghê gớm : trên lưng đường, một con dao cảm ngập tay chuôi, trong một khoảng dăm máu. Trước mắt Đường, một mảnh da hổ lót úp mặt, trên có hàng chữ hoa viết bằng bút chì :

X. A. E. X. I. G.

Tối hôm ấy, Thạc và Huy di vắng từ 8 giờ ruồi, có mình Đường ngủ trên gác, thằng nhỏ sốt ngủ dưới nhà. Cả một người Thủ lè tuồi đến hỏi Đường vào khoảng 9 giờ, cạ chủ nhà là ông đê ra. Huy nói nhà di vắng cả cho Đường khỏi phải tiếp khách trong khi dương met. Người lạ mặt chào cự rồi nói mấy câu tiếng Thủ ngắn hình như với một người đứng đợi gần đây người kia không trả lời.

Xem xét xong, Thạc di báo sở mật thám, Bình tìm đến nhà Lê-Phong ở Chợ Hôm. Phong đưa cho bạn xem bức thư của Đường viết cho chàng hổ trước, trong thư có ý lo ngại vì được tin Nông-An-Tang (người Thủ) về Hanoi đã hơn tuần lễ nay. Chàng nghỉ Tang có thâm thù với mình nên mời Phong đến chơi ngay để liệu cách đối phó họ. Đường nói thêm có biết chỗ trọ của Tang 143bis đường Davillier.

Binh giục Lê Phong đến ngay xem nhưng Phong gạt đi, nói nếu thực Tang là hung thủ thì hắn trốn mất rồi.



sự là, một vài điều quan hệ có thể làm căn cứ cho bao nhiêu cách hành động của anh sau này.

■ Lê Phong đứng lên, nói một lời mà Bình vẫn có ý chờ, nhưng câu nói của Phong làm cho Bình hết sức kinh ngạc :

— Văn Bình à, tôi vừa chợt nghĩ đến một điều rất quái gở, một điều không thể tin được, nó vô lý nhưng có thực, và cũng vô lý như chuyện hoang đường. Hung thủ là ai, tôi sẽ biết, biết rất chóng nếu chưa có thể nói chắc là biết ngay bây giờ, vì những chứng cứ chưa được rõ ràng lắm. Bây giờ chỉ cần phải thu thập tài liệu, cần phải « thử lại bài tính », mà muốn thế phải biết những câu tiếng Thủ ông cụ nghe thấy là những câu gì. Thế rồi lại phải biết hung thủ làm thế nào vào được trong nhà, lén được chỗ làm việc của Đường, và giết Đường một cách khác thường như thế. Từ bước đó trở đi, công việc ta sẽ dễ dàng hơn, và ta cứ giờ tay ra là nắm được cỗ hung thủ. Nhưng trước khi đến

được bước ấy, ta phải hết sức để phòng.

— Đề phòng gì?

III — Điều thuốc lá

Phong không trả lời ngay. Anh lấy gói thuốc lá ra rút một điếu ngâm trong miệng, đánh diêm và trước khi châm hút anh se sệt nói, giọng rất nghiêm trang :

— Ta phải đề phòng. Hung thủ là ta quyết hết sức.

— Nhưng hung thủ là ai mới được chứ?

— Anh tö mò quá. Lại hép xép nữa, nên tôi không nói...

— Chả có nhẽ anh biết sớm thế.

Phong quắc mắt, nắm lấy tay Bình, mặt có sắc giận :

— Anh định bảo tôi nói vu vơ, tôi đoán bậy hả? Ô! anh không đừng dân tí nào. Tôi có nói bậy bao giờ đâu...

— Ủ, thế ai giết Đường? anh không tin tôi hay sao mà phải giấu tôi?

Phong im lặng một lúc lâu, đoạn

nhin Bình hỏi :

— Anh có hiểu thế nào là phép thai trừ không?

— Hiểu.

— Nhưng anh không hiểu rõ. Vậy tôi nói anh nghe : Trong số các người ta biết trong vụ án mạng này, ta trừ đi những người không thể giết được Đường là ta biết hung thủ. Ta biết ai? Anh kể ra :

— Huy, Thạc, ông cụ thân sinh ra Huy, thằng nhỏ nhà ông cụ, người là mặt ông cụ thấy đến lúc chia giờ lối, tức là người Thủ mà anh Đường vẫn sợ sự báo thù.

— Còn nữa chứ?

— Còn ai? À! còn bà cụ thân sinh ra Huy và còn sen, nhưng họ đi về quê ba hôm nay.

— Nhưng vẫn còn. Anh chưa kể hết.

— Còn ai?

Phong bình tĩnh nói :

— Còn ông Văn Bình và ông Lê Phong...

Binh chúc cười thi Phong ngần lại :

— Anh hờ đờ đến thế thi làm nên việc gì? Đã kẽ thi phải kẽ hết, vì còn thai trừ kia mà. Được rồi. Bây giờ ta thai trừ. Anh nói cho tôi nghe những tên người anh không ngờ là có thể giết Đường được. Hay để tôi nói. Trước hết, ông cụ thầy anh Huy. Vì tôi biết ông cụ, nếu muốn giết Đường, sẽ dùng những lúc khác ít nguy hiểm cho mình hơn là lúc ở nhà trong khi mọi người vắng mặt. Vả lại không có gì để cho ông lão hiền lành ấy phạm tội ác được. Lúc này anh đã thuật rõ lời ông cụ nói và những cử chỉ sợ hãi. Một kẻ giết người khéo sẽ khôn ngoan và bình tĩnh hơn. Vậy ông cụ ta phải « thai » ra ngoài vòng. Còn Huy, anh nghĩ sao?

Binh đáp :

— Huy, cũng như Thạc, cũng như anh và tôi, đều di xem xi-né cả.

— Xi-né ở rap Majestic. Nghĩa là muốn giết thi tôi, hoặc anh, hoặc hai anh kia phải vắng mặt ở đó ít nhất nửa giờ hay hơn, vậy mà chúng ta cùng ngồi với nhau, tôi ngồi bên, giữa Thạc và Huy, anh ngồi bên cạnh Thạc, có đứng lên ra ngoài cũng chỉ mất ba phút là cùng...

— Kết luận : Bình, Thạc, Phong, Huy cùng ra ngoài vòng. Còn thằng nhỏ...

— Thằng nhỏ là một thằng ngốc, đến ăn cắp cũng không biết đường. Tôi nuôi nó trước khi nhường cho ông cụ nhà Huy. Nó dàn nhưng trung thành và hầu hạ giỏi.

— Cũng ra ngoài vòng nốt. Bằng ấy người ở ngoài vòng thi chỉ còn một người khác, phải không?

Lê Phong gật.

— Mà người khác ấy là người Thồ...

Phong lại gật. Bình tiếp luôn :

— Người Thồ ấy tức là người giết Đường.

Phong lắc đầu :

— Không !

— Thế nào ? Chỉ có người Thồ này mà anh cũng không cho là hung thủ ? Thế bức thư ? Thế những câu tiếng Thồ, với bao nhiêu chữ chí khả nghi của hắn lúc ông cụ mờ cưa...

Phong vẫn một mực :

— Nếu hắn là hung thủ tất hắn đã trốn.

— Sao anh biết hắn chưa trốn ?

— Thế ra tôi phải cung khai với anh hết. Anh đáo đe thực. Sao ? Vì hồi 10 giờ rưỡi hắn đến đây...

— Đến lúc anh không có nhà ?

— Ủ. Hắn lại đe lại cho tôi mấy chữ này.

Phong mở ví lấy ra một cái danh thiếp từ khò thi Bình đã kêu :

— Cũng một kiểu danh thiếp trên cuốn sách nhà Đường !

— Ủ thì đã sao ?

— Mà trên danh thiếp ấy có những chữ ký dị...

Phong không dời giọng :

— Những chữ cái, lấy trong văn quốc ngữ hay Pháp ngữ, chữ ký dị ở chỗ nào ? Có phải những chữ X. không ?

— Phải, tôi không nhớ rõ thứ tự đúng như trên danh thiếp, nhưng chỉ có bằng ấy chữ thôi.

— Ủ thế sao ?

— Còn sao ? Đây cũng một khò danh thiếp...

— Nhưng anh đọc xem đã nào.

Binh cầm lấy mảnh thiếp Phong đưa, và đọc :

NÔNG AN TĂNG

« Muốn giáp mặt ông Lê Phong để hỏi về một việc tối cần, nhưng không gặp thì xin để đến nai vây. »

Phong nói :

— Tăng đến đây hỏi 10 giờ rưỡi, nghĩa là vào lúc Đường có thể bị giết rồi. Một kẻ giết người liều dám đến để « giáp mặt » tôi được không ?

Binh cãi :

— Sao không ? Một tên giết người lại quỷ quyết thi sọ gi anh ! Mà biết đâu, hắn không đến đe thù tôi ?

— Tôi không phải là nhà « chuyên trách », muốn thú tội, ở chỗ khác vẫn tiện hơn đây.. Vâ. Lại.. Nhưng thôi, nếu anh chưa tin, ti nứa tôi cho anh gấp hán.

— Ai ? Tăng ấy à ?

— Ủ.

— Mà ti nứa gấp ?

— Phải.

— Ở đâu ?

— Ở đây. Tôi đã cho người đi tìm hắn rồi, tìm từ lúc tôi chưa biết rằng Đường bị giết. Nếu hắn là hung thủ thì...

Bỗng Phong lảng tai nghe. Một lái, có tiếng chuông kêu rồi tiếng giày lên thang gác. Phong đưa mắt cho Bình giữ ý rồi cắt bức thư của Đường đi.

Sau tiếng gõ cửa, một người trẻ tuổi mặc áo phục xám bước vào. Hắn ta trạc gần ba mươi, mặt nét đều, da hơi ngâm đen, hai con mắt nhô



và sâu chớp luộn và có vẻ lạnh lẽo. Phong đứng dậy, liền đến phía cửa là chỗ hắn đứng, nhìn hắn một lát rồi hỏi đột ngột :

— Sao ông Tăng lại biết tôi là bạn của Đường ?

Người kia sững sờ đưa mắt trông Lê Phong trong Văn Bình, rồi trông khắp nhà một lượt. Hắn có vẻ luống cuống mãi sau mới nói :

— Có nhiều người bảo tôi Đường là bạn của ông..

Câu nói sôi nhưng người ta vẫn thấy những tiếng lơ lớ Thồ.

Phong hỏi luôn :

— Ông xuống Hà-nội mấy hôm nay rồi ?

— Xuống năm hôm. Mới tôi không ở đây nữa. Chiều mai tôi đi Lạng sơn..

— Ông hỏi thăm biết nhà Đường từ mấy hôm nay ?

— Từ hôm kia..

— Ông biết tin Đường bị ốm rồi chứ ?

— Biết.

Phong nhìn vào tận mặt, toan hỏi nứa, nhưng anh bỗng quay lai lườm Văn Bình. Anh cau mặt vì thấy Văn Bình tỏ ra vẻ thù ghét người ta còn hét ra nhiều điều buộc tôi nứa sau khi xét giấy má của Đường..

Người Thồ lúc ấy không giấu nổi sự sợ hãi. Hắn ta liếc trộm Lê Phong và Văn Bình luôn mấy lượt, lầm bầm hỏi không ra tiếng :

Nửa phút im lặng, trong đó Bình đoán rằng Lê Phong đương dò xét về mặt và cử chỉ người đối diện với mình.

— Ông nhớ rõ những thời giờ của ông dùng trong khoảng từ chín giờ đến bảy giờ chứ ?

Người Thồ nhìn Phong một cái nhanh, rồi vừa trông xuống vừa đáp :

— Vàng. Nhớ. Lúc mười giờ hơn, tôi đến đây...

— Đề hỏi tôi. Tôi biết. Việc đó sẽ hỏi sau. Bảy giờ phải nghe tôi. Ti nứa, ông đến 44bis Richaud với tôi...

— Đến... nhà ông... Đường à ?

— Phải. Vâ. Ông phải trả lời rất thực thà — rất thực thà, không được giấu diếm một tí gì hết — Ông nghe chua ?

Người Thồ bắt đầu lo ngại, hắn ta vừa mới hỏi :

— Nhưng mà...

Thì Phong đưa tay cản lại và luôn thề trông đồng hồ.

— Chỉ có cách ấy là ông tránh khỏi tù tội. Đường đã cho tôi biết hết mọi việc, và chắc người ta còn tìm ra nhiều điều buộc tội nứa sau khi xét giấy má của Đường..

Người Thồ lúc ấy không giấu nổi sự sợ hãi. Hắn ta liếc trộm Lê Phong và Văn Bình luôn mấy lượt, lầm bầm hỏi không ra tiếng :

— Thế ra, người ta biết rồi sao ?

QUAN. THÉT — À, các thầy hồn thật. Các thầy mang bia thuốc đê định rõ tôi đê sao ?

LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bầm quan lớn, chúng con đều dám. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nặng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tách « Khang Kiện Thối Nhiệt Tán » để bà ăn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XE — Bầm chúng con đã kính nghiêm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hồn hả — À ra thế, em ơn các thầy, có phải biện Khang-kien ở Hanoi không ? Ày bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có Op.50 một hộp mà có thai, rồi để thẳng cháu thử tu đ. Hiện ấy lại có thuốc « Bảo Thai » giá Op.30 rất tốt.



KHANG-KIEN được phòng
94 Hàng Buồm — Hanoi

— Phải. Cho nên ông không được nói dối, ông phải khai thực... Ông đã biết Đường bị giết rồi chứ ?

Phong nhìn chỗ khác khi hỏi câu đó, nhưng lúc trống lại thì mặt người Thồ đờ ra. Miệng hắn ta mở hé như chục nói gì, hai ngón tay cầm diều thuốc kẹp chặt lại nhau để cố giữ bình tĩnh. Thá dô ấy chỉ thoáng lộ ra một lát, nhưng Văn Bình không để lọt qua sự nhận xét châm chọc của mình.

Phong nói luộn, làm như không chú ý đến nét mặt thay đổi của người Thồ.

— Ông Tăng hiểu rồi chứ ? Bém hôm nay, ông Đường bị giết một cách bí mật, mà có nhiều chứng cứ buộc cho ông là hung thủ. Tôi nhận được một bức thư gần như thư tố cáo, mà người nhà ở phố Richaud thì nghe thấy những tiếng Thồ khăc nghi...

— Nhưng mà... thưa ông Lê Phong, tôi không giết Đường... Đường chết chỉ vi...

— Chỉ vi bị giết. Không ! Không thể cãi lỗi ấy được. Muốn bênh vực mình, ông chỉ có cách nghe tôi; cũng đến Richaud với tôi ngay bây giờ...

— Đến Richaud, bây giờ ?

— Phải, nếu ông quả thực không phải là thủ phạm.

Phong xem đồng hồ lần nữa, vừa nói vừa đứng lên :

— Hiện giờ, trong nhà xảy ra án mạng, người ta đã bắt đầu cuộc thẩm xét, ông thanh tra mặt thẩm là người tôi đã biết tiếng cương quyết : ông có tài bắt người ta thú nhận tội một cách khôn khéo là thường.. Vậy, ông phải đi ngay với tôi — đi với tôi, ông hiểu chưa ? Vâ. Ông phải nhớ không được giấu diếm một sự sơ sẩy nào hết.

Người Thồ không nói gì cả. Hắn ngầm nghĩ đến một phút mỏi mòn thèm đứng dậy. Nét mặt đã chán tinh, hắn se sẽ bảo Lê Phong :

— Tôi xin đi với ông.

Vâ. Lắng lắng bước trước.

Binh theo liền gót hắn. Phong quay lại gọi thẳng Biên là người tâm phúc anh sai đi gọi người Thồ lúc nay, hỏi nó mấy câu rồi cũng xuống sau.

Người Thồ ra đến ngoài, tró chiếc xe hơi nhỏ bên đường :

— Xin mời ông lên xe tôi...

Binh nghi ngờ :

— Xe của ông sao ?

— Vâng.. Nhưng tôi cảm động bối rối quá. Nếu ông hay ông Lê Phong cầm lái được...

Binh nhanh nhả :

— Đề tôi cầm lái cho.

Anh vừa chực mở cửa xe thì người Thồ, xuất kỳ bất ý, vận ngoặt tay anh lại, đấm một nắm tay dữ dội dưới gáy, và nhảy tót lên chỗ ngồi. Bình lẩy lẩy được thẳng bằng, hết sức vui lẩy không cho hắn mở máy :

— Lê Phong ! Lê Phong !

Người Thồ tống nốt cho Bình một quả dưới cằm, thi vừa lúc Phong xông đến. Nhưng Phong với kêu lên một tiếng, thi lại giữ lấy một bên môi: người Thồ vừa ném mẩu thuốc bẩn ngâm ở miệng vào trúng

một con mồi của anh.

Binh loang chuong ding được dây thi chiếc xe hơi đã chạy xa, và rẽ về đường tay phải.

— Văn Bình không việc gì chứ?

— Chả trách hảm. Còn anh?

— Suýt mù ! Nó trả-lỗi điều thuốc là tôi mới lúc này.

Anh lấy khăn chùm mắt, chờp đi chờp lại, rồi cười :

— Võ thương du đây ! Tôi chỉ tiếc ra chậm một chút, không thi...

Binh vừa sửa lại áo, vừa trách Phong :

— Đây, anh còn bệnh nó nữa đi ! Cũng may mà nó không có khỉ giờ.

Phong vẫn cười, có vẻ thấy việc vừa rồi khôi hài hơn là nghiêm trọng. Anh vẫy hai cái xe ở cuối phố đến rồi bảo Bình :

— Đi !

— Đi đâu ?

— Đến hàng Trống.

— Sao lại hàng Trống ?

— Đến kiêm một tên Thủ và nhờ sở cảnh sát đánh tê-lê-phôn di các ngã. Đánh tê-lê-phôn lấy lè... Rồi sau ta đến Richaud.

— Nhưng anh có nhận được số xe nó không ?

— A. X. 332. Nhưng chưa chắc, đã có ích.

— Sao vậy ?

— Nó không để cho ai bắt được trước bảy hôm nữa...

— Sao vậy ?

— Ủ.. như vậy. Vì bảy hôm nữa là chậm, tôi sẽ bắt được nó, để báo thù cho cái quai hàm của anh và con mồi suýt mù của tôi.

— Lúc này mà anh còn nói đùa ?

— Kia, ai nói đùa ! Bảy hôm nữa, tôi sẽ tóm cõi người bạn là lùng của chúng ta.

IV. — Kỳ phùng.. . kỳ phùng địch thủ.

Sau khi trình qua sở cảnh sát Hàng Trống về việc « hành hung của một người Thủ là mặt » và nhờ họ di lùng bắt ngay chiếc xe A. X. 332, Lê Phong nhân tiện mượn tê-lê-phôn gọi về Thời Thế. Anh dặn người túc trực ở tòa soạn báo Thời Thế rằng phải đến sáng để in thêm hai trang báo về vụ án mạng phò Richaud; bài tường thuật vẫn tắt, thì anh đọc ứng khẩu những doan cần cho người quen việc xét lại; anh cũng không quên bảo « gửi đến» ngay cho anh một cái máy ảnh, các thứ cần để chụp tối, và một người phóng viên.

Dần dở xong, anh bảo Văn Bình :

— Sở cảnh sát nếu không tìm được người Thủ của ta, nhưng cũng có ích cho tôi chút đỉnh... Thôi, thế bây giờ deau Richaud thi vú.

Phố vắng tanh, một bên là khía nhà thương tối và âm thầm sau bức tường thấp. Một bên là giấy nhà ẩn hiện trong bóng cây và ánh sáng không đều.

Trước cửa nhà số 44 bis, ô tô của sở liêm phóng đồ sát lề đường. Một chiếc xe đẹp ghé bên cạnh. Dưới nhà và trên gác, đèn sáng, và có bóng người di lại cùng những tiếng hoi nói sì sao. Cửa dưới mở nửa chừng, thỉnh thoảng một người quần áo cộc trắng ló ra. Đó là người thám thám phu.

Phong không quen nhưng cũng lai đưa tay cho người ấy bắt :

— Ông đứng gác dưới này ?

— Phải.

— Ông Mai Trung đã đến lâu chưa ?

— Được nữa giờ rồi. Ông ấy đang hỏi ông cụ chủ.

— À, hỏi cụ Lương. Họ ở cả trên gác ?

— Phải.

— Thế thì tôi phải lên ngay.

Người mệt thám muốn ngắn, nhưng Lê Phong tươi cười đề tăng thêm sự thân mật vào cái bắt tay lúc này :

— Tôi biết... Cám không cho người ngoài được len gác. Nhưng không hề gi. Chúng tôi có phải người ngoài đâu. Ông Bình là một người làm chứng tối cần. Còn tôi, ông Mai Trung biết đã lâu... Tôi là phái viên một tờ báo lớn: báo Thời Thế.

Rồi anh từ tốn bước vào, dáng điệu bình tĩnh và dễ dàng như làm một việc rất hợp lý. Anh vừa lên bậc thang vừa cười bảo Văn Bình :

— Các nhà chuyên trách gà mờ thực. Nhưng thế được việc cho mình hơn. Anh phải nhớ rằng người ta có hỏi thì chỉ nói những điều trông thấy trong nhà này thôi. Còn việc ở nhà tôi, anh phải để tôi nói. Anh hay vô ý lầm, làm hỏng việc của tôi mất...

Phong bước rất nhẹ, ra hiệu cho Bình cũng bước như thế, và khẽ nói vào tai Bình :

— Ông Mai Trung hẳn đang lấy làm lạ rằng bạn Lê Phong sao bấy giờ chưa đến... Nhưng tí nữa thì ông sẽ phải nỗi tam bình.

Mai Trung là thanh tra mặt thám & sở liêm phóng. Ông ta là người rất mẫn cảm, thường lập được

nhiều công trạng trong mấy năm gần đây. Ông thành công vì rất kiên tâm, vì chịu đam mê hết các mưu meo « kinh điển » trong khoa do thám ra thực hành, nhưng cũng nhờ những tài mệt riêng của ông ở khắp nơi, tức là những người « điên chí » rất lành lợi.

Phong nhận rằng ông thao việc, xong không phục. Phong thấy người thanh tra mặt thám ấy không có tri xu hướng xuất, ít tưởng tượng, suy nghĩ kỹ nhưng chậm, và vì thế khi lâm lạc thì lâm lạc rất xa.

Cũng như ông F. Letout, ông Mai Trung không ưa Lê Phong mấy. Vì người phóng viên này hay « cho » vào những việc ông đang tra xét. Cái đó không đáng trách lắm, nhưng Phong lại hay khám phá giúp ông những cái bí-mật mà ông không tìm ra, hay tìm được ra sau hai, ba năm công phu, trong lúc đó kẻ oan vẫn phải chịu tội như thủ phạm.

Phong biết rằng lần này sẽ lại bị nhà thám từ nhìn bằng con mắt không hiền lành, và đã cố sẵn những lời lẽ phép rất mỉa mai để trêu ông ta, nhất là để viết lại trong những bài tường thuật. Bình cũng biết thế. Anh mỉm cười khi cả hai cùng tiến lên khung cửa gác và cùng đợi lúc trông thấy đôi lông mày cau có của Mai Trung.

Nhưng cả hai cũng ngạc nhiên. Ông thanh tra mặt thám đòi ngay ra mặt vui tươi đến đón Lê-Phong, vốn vã mồi vào :

— Kia ông Lê Phong ông Văn Bình.. Nhà báo sao đến chậm thế ?

Phong đáp trả miếng :

— Vì chúng tôi đã man phép ông thanh tra mặt thám điều tra từ lúc này. Điều tra ở chung quanh vụ này.

Mai Trung vẫn không đổi sắc mặt :

— Ồ ô thế thi giỏi quá nhỉ !

— Để giúp đỡ ông thanh tra một tay no二手...

— Cám ơn ông Lê Phong lắm, nhưng phiền một nỗi tôi đã có một ông bạn khác cũng muốn đỡ một tay...

Rồi Mai Trung quay vào, đến bên một người lá mặt đứng giữa nhà, cạnh cái xác chết, và lúc ấy nhìn Lê phong một cách tò mò yên lặng.

Phong mở to mắt, reo lên một tiếng và sầm sầm bước vào.

(Con nǚa)

Thé Lú

Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air ! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



— C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible.

Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle.

Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, ja-

mais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon.

A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

Rượu Chồi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khí ra cũ, được gö da, thâm thịt mạnh khỏe như thường, không le té-thấp, gi lại được ngay. Chỉ xem Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không le ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, té-thấp, thè-thao, đau lung, đau minh, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thịt, sao gan, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thận, mua tiền khởi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai mến mua xin sơ bài ở các nhà Đại-ly)

Phòng-tich CON CHIM

ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mèn, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỲ
Hộp lớn : 150 grs. bral.
Hộp nhỏ : 50 grs.

Les yeux noirs ou bleus...

verts ou gris, tous peuvent être jolis. Il suffit de bien les mettre en valeur. La nouvelle ARCANCIL vous permet, par ses 9 nuances modes, de choisir la teinte qui donnera à votre regard sa vraie valeur en le rehaussant d'un charme nouveau. Si vous désirez seulement allonger et fortifier vos cils sans les maquiller, employez ARCANCIL INCOLORE. ARCANCIL ne pique absolument pas, car il ne contient pas de savon, contrairement à tous les produits anciens, et son imperméabilité est réelle. Exigez donc aujourd'hui même la boîte publicitaire au prix de 0p.60 partout, et retenez bien cette nouvelle formule de beauté : « Pour vos cils... ARCANCIL ».

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi

VIÊN ĐÔNG LẬP BỘN

Hội Đông-Pháp vố danh hồn vốn 4.000.000 phat lâng, một phần tư đã góp rồi. Công ty hành động theo chí dụ ngày 12 tháng tư năm 1916, Đăng ba Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỘN
TO NHẤT HOÀN CẨU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỘN
GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN**

BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI
0-32 Phố Paul-Bert—Giá giao nộp số 892

QUÂN LÝ Ở SAIGON

68, đường Kinh-Lăp — Giá giao nộp số 21.825

MỘT PHƯƠNG LẬP BỘN

có bảo đảm, chắc chắn, vững
vàng mà lại mỗi tháng có hy
 vọng trúng một số vốn lớn

day là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bốn chiêu theo chí dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tài: 1 triệu lưỡng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quản: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HÃI

Hàng cháo & Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON

Số thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đang gây ra số vốn:

400 \$	mỗi tháng đóng	1 \$ 00	4.000 \$	mỗi tháng đóng	10 \$ 00
500	—	1 25	5.000	—	12 50
1.000	—	2 50	6.000	—	15 00
1.500	—	3 75	8.000	—	20 00
2.000	—	5 00	10.000	—	25 00

Vé này được linh vận mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỐI CHỦ ĐỀ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rồi chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.

ĐƯỢC BẤT ĐỘNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là giá kỳ hạn.

ĐƯỢC CHIA HƯỚNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.

ĐƯỢC ĐỒNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SO VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 Décembre 1937	456.000\$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần:	72.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tài cả:

Đóng-sản và bắt-dộng-sản ở Đông-
Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936

2.000.000

2.403.548

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGANH | SAIGON, 26, đường Chaigneau
HANOI, 8 m., phố Tràng-Tiền
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUN 1938) là:

886.706\$46

KỶ XỔ SỐ THỨ SÁU MƯƠI

Những số trúng ngày

28 JUILLET 1938

xổ hối ching giò sáng tại số Quán-ly ở số 68 Đường-Kinh-lăp (Bd Charner) SAIGON
Do ông Walthansen, chủ hông Caves Alpériennes ở Saigon chủ tọa, bà Đức-Phủ
Thanh ở Hóc-môn, Gladinh, bà Ha thi Thieu, giáo-học ở Tân-an và ông Nguyễn
van Thiêt, Tri-huyện hâm ở Gladinh dự tọa.

Những phiếu
trúng i bão
theo số đã quay
ở bính xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bính xe ra: 2105-1860-
1584-119-2403-912-141-338-1657-275-1444-063-
1980-2775-2864-2442-973-965-1300-028.

M Darg hou Cuoc, thợ may ở mỗ Phontion

phiếu 400p

400.

M Ng. thai Dung, làng Dangson, Nghean, phiếu 400p

400.

M. I ham huu Dang, phó tông ở Trung-tinh, Phuyen

phiếu 400p

400.

44.864 Paul Boong, Thủ giòng ở Kim chau, Binh-dinh

phiếu 400p

400.

47.442 Mme Tran thi Thuc, làng Hoằng-xa, Thanh-hà

Haiduong, phiếu 1000p

1000

51.965 M. Lai Dinh, hông Nguon Phat Skoon, Kompong-

cham, phiếu 400p

400.

55.360 M. Ta duoc Vinh, sở lực lô, Dalat, phiếu 400p

400.

57.028 M. Lu phat Loi, 6 phố Taberd, Saigon, phiếu 500p

500.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bính xe ra: 15707-24313.

Phiếu này đã bán lại cho bản hội ở Saigon.

Phiếu này đã xáobô ở Hanoi vì không góp nữa.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bính xe ra: 1034-1375-
751-435-164-146-1877-1115-1874-1615-1343-247-
2877-2385-217-665-967-2914-339.

Mme Nguyễn thi Phuc, buôn bán ngoài mỗ Uong-bi

Quang-yen, phiếu 200p

200.

Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ
trị giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bùn lại ngay theo
giá tiền kẽ ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bính xe ra: 1721-1472-
1-83-995-2856-124-2431-1341-2126-830-2223-2675-
2708-1495-2313-1221-1827-044-696.

M. Bùi khai, Hội-Hoa sở Công-chính, Bắc-ninh

Phiếu này chưa phát hành.

200p

112p00

Khi trúng số thì chủ vé cũ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay

đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Aout 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở Tông
cục (BẤT ĐỘNG-SẢN CỦA BẢN-HỘI) 30-32, phố Tràng-Tiền, Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUÔN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề đánh một số tiền nhô

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?

Các ngày nêu mua ngay thứ "TITRE A" của bồn bộ từ lúc mới mua vé
VÉ TIẾT-KIỆM MỚI

được lãnh 50%, về tiền lời
Người chủ vé gày vốn bằng cách gộp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo
dài đến 25 năm tùy ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh
trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lâu đến bết hạn vé.

Ngoài số vốn vốn đã cam đoan
chủ vé còn được hưởng thêm
tiền lời cũ, ngày càng tăng lên

Ví dụ: gộp mỗi (một số vốn có bảo đảm
tháng 30\$) để gộp (ii nhất là 12.000\$
10. 8.000.
5. 4.000.
2. 2.000.
z 50. 1.000.
1.25. 500.

Hội cần dâng nhiều đại-lý có dâng cách



**Prof.
Khanhson
36 JAMBERT
■ HANOI ■**

Tôi là y ba khoa học mà nghiên cứu về đời người ta :

**Khoa triết tự (graphologie) để nói về tính nết,
Khoa tử vi và chiêm tinh (astrologie) để nói về
thân thể, gia sự và vận hạn.**

*Trong bốn năm tròn tôi kinh nghiệm đã
được nhiều kết quả hay, tuy mười điều chẳng
được trúng cù vì mình đâu phải thần thánh,
song cũng được bày tâm phản chặc chẵn chứ
không dám nói ngoa.*

Vậy bà con hãy thử coi một què mà xem bối
khoa học ra sao, chỉ cần một chút ký tên (ký cà
họ và ký bằng hán tự hoặc quốc ngữ cũng
được) cho biết tuổi (tuổi tây hay ta cho đúng,
không cần ngày sanh) kèm theo ngàn phiêu 7
hào trong ít bùa sέ rô đời mình ra thè nào,
tình duyên, con cái, cùa cài ra sao.

Có nhiều người lừa đảo nhận tên tôi mà đã làm sảng vạy bà con phải cẩn thận kéo bị lừa, về phần tôi đi tới đâu cũng lại ở Hôtel và không tiếp khách, tôi có sai người thay mặt đi mời từng nhà để lấy chữ ký mà thôi, những người thay mặt tôi đều có carte và hình ảnh của tôi dính theo mới phái.

Sâm nhung bách bộ Hồng-Khé

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật có mani chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bò quơ già, nêm dùng nô dễn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, béo tròn nhô lầu, dai tiên nhuận, nước tiểutron, khôi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ kbi, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhợc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh b, biệt tính, móng tay cứng khôi. Bàn bà dùng được huyết tố, kinh điền; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điền sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (rác tái lụa) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi tốt sữa, có chửa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau nhynch môi mép, kém ăn, kém ngủ, hoặn có bệnh ho, bệnh thở đờm cogenic khôi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bồ t, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phu lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thi không còn có thứ thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Hồng-Khé này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chiểu với chén nước chè.

Thuốc Hòn-Khé số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngũ-phiên, Hải-chù-thân, Yến-quảng, Sâm-Nhung với các vị thuốc vừa bắc vừa non. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bắt lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vỡ tinh lanh đam trả nêu người da tinh voi vẽ. Sau khi dùng thuốc này 6 bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Ma sát chứng cho chúng lồi nổi trên đây, các ông bà dâng thử một gói Op25 sẽ thấy phòng sỹ mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhợt mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mao xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được mỗi ngày giá 1p25.

Thuốc « Cai Hồng-Khé »

Không chộn lắn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu tái phát, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khé

Giá gá thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bê nỗi đái Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lá và thuốc giang-mai; ai bị lậu không có mót hay kinh nén uống thuốc láu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm ấm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuộc HỒNG KHÉ
88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Hué)

Xem mách cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tán, cao đan già truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-^U và bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mèn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ chẩn đoán và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-số ban khen, các báo Tây, nam-tô lời khen khen, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiến 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hes quyết cầm nang ».



500 — 500 bougies

ĐÈN MĂNG - SÔNG

COLEMAN

Hiện đèn măng-sóng có bơm
tối nhất bên Hué-Kỳ.

Sáng nhất, chắc chắn để dùng
Đèn Coleman có 2 cỗ sáng:

200 — 800 bougies

800 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu axăng,
có thứ dùng dầu hỏi,

Manchon — Măng-sóng

Coleman nhän xanh

N. 999 200—300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trứ bán nơi:

Lê huý Lê, 70, Rue des Panthers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton

Quảng hưng Lồng, 79, Rue des Panthers

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0\$09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.39

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Plioir laqué, couvercle chromes 0.80

Compas spanoplics : 15 et 4 pieces 0.65 à 0.35

— plats nickelé reversible double usage . . . 1.00

— plats nickelé en pochette 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

Lần thứ nhất Y - Học Á-Đông làm chấn động **PHÁP QUỐC**

Đây là nguyên văn bức thư ở Marseille gửi về công nhận thuốc Sưu-dộc Bá-Úng-Hoàn hiệu Ông Tiên, ai dùng cũng dứt tuyệt nọc.

Chúng tôi không sửa đổi thêm bởi đề ý như vậy chụp hình dúc khuôn (cliché) in lên dây cho người có bệnh thấy rõ thuốc Sưu-Độc Bá-Úng-Hoàn hiệu Ông Tiên trị dăng lận gốc, tuyệt nọc các chứng bệnh phong linh như: Láu, Dương-mai, hạch xoài, bát cứ nặng nhẹ, lâu mau, hay là đại nhập vào cổ di nãra, thuốc Sưu-độc bá-úng-hoàn hiệu Ông Tiên cũng tống lôi vi trùng gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại sinh dục, không hành binh nhơn (chắc vậy). Mỗi hộp 1\$50

Chi cục **ÔNG TIỀN**
11, Rue de Soie, Hanoi



Hà Nội le 6 janvier 1937
Gửi người

Nhờ dùng thuốc Sưu-độc bá-úng-hoàn mà khỏi nọc, nay may mắn phong tinh của tôi được dứt tuyệt dứt mao phết dat. Bác Phan ai có dùng rồi đều đều dùng cũng due hàng, tuyệt nọc, dùn nốt tìn thảy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mà họ còn mua để dành khi nỗi ro có thuốc sang nay không liều, thí người dù biết anh em bị nọc hoang ngán kinh thuộc ày khỉ nào.

Tuy nhiên đang thời máy bay này người ta gửi qua từ 15 hộp vì hiện giờ người bay từ Saigon đến rất nhanh còn ôn.

M. Miquelin với Mai
(France) + 4 rue de Bellot

Hà Nội

Le Gérant Nguyễn Tường Lân